

Số: 89/BC-UBND

Tân Yên, ngày 08 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

**Tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022;
mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2023**

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022

Năm 2022, là năm thứ hai triển khai thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện Tân Yên khóa XXII, nhiệm kỳ 2020-2025; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2026. Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp đã làm ảnh hưởng đến tất cả mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội. Trước tình hình đó, Huyện ủy, HĐND và UBND huyện đã quán triệt nghiêm túc quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Bắc Giang về công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19; huy động toàn hệ thống chính trị trong huyện vào cuộc với quyết tâm cao trong công tác phòng, chống dịch, thực hiện “mục tiêu kép” vừa phát triển kinh tế - xã hội vừa kiểm soát tốt dịch bệnh. Huyện đã chủ động đề ra các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, đồng thời thực hiện song hành hai nhiệm vụ “vừa chống dịch, vừa khôi phục sản xuất”, tập trung, huy động, lồng ghép các nguồn lực phát triển cơ sở hạ tầng, thực hiện các dự án quan trọng, công trình trọng điểm, các dự án liên kết vùng, nhất là hạ tầng cụm công nghiệp, giao thông, đô thị, khu dân cư nông thôn mới,... Do vậy, tình hình kinh tế - xã hội của huyện đạt được kết quả khá toàn diện trên hầu hết các lĩnh vực, có 17/17 chỉ tiêu kinh tế- xã hội chủ yếu đạt và vượt kế hoạch. Tốc độ tăng giá trị sản xuất (giá SS 2010) 13,6%, trong đó: nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 4,2%; Công nghiệp, xây dựng tăng 18,1%; Dịch vụ- thương mại tăng 13,9%. Đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện; quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; tình hình phát triển kinh tế- xã hội năm 2022 được thể hiện ở các lĩnh vực chủ yếu như sau:

A. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

I. PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, xây dựng

1.1. Sản xuất công nghiệp

Sau 3 tháng đầu năm bị ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn đã phục hồi và phát triển, một số lĩnh vực phát triển mạnh như: May công nghiệp, sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí, sản xuất linh kiện điện tử,... tuy nhiên về những tháng cuối năm do tình hình kinh tế thế giới có nhiều biến động, sản xuất công nghiệp của các doanh nghiệp cung ứng

sản phẩm trong nước, tiêu thủ công nghiệp thiếu ổn định, hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài giảm; Giá trị sản xuất công nghiệp năm 2022 ước đạt 5.665 tỷ đồng tăng 21,4% so với cùng kỳ.

Tăng cường chỉ đạo, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ để hoàn thiện hồ sơ đầu tư hạ tầng CCN Lãng Cao và CCN Đồng Đình, tập trung chủ yếu trong công tác bồi thường, GPMB dự án. Tiếp tục mời gọi, thu hút các doanh nghiệp vào khảo sát để đầu tư các khu, CCN theo quy hoạch được phê duyệt, hoàn thành quy hoạch chi tiết Khu công nghiệp Phúc Sơn; thu hút 06 doanh nghiệp đăng ký làm chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng 06 cụm công nghiệp¹; tiêu thủ công nghiệp, làng nghề sản xuất ổn định, chất lượng, mẫu mã sản phẩm từng bước được cải thiện.

Đầu tư, nâng cấp lưới điện được quan tâm, đảm bảo chất lượng nguồn điện, đáp ứng nhu cầu sử dụng điện trong sản xuất- kinh doanh, tiêu dùng của nhân dân; xây dựng mới 12 TBA; 3,4 km đường dây trung thế và 6,70km đường dây hạ thế, thay 158 cột điện hạ thế; cải tạo sửa chữa lớn 2 xuất tuyến 22 kV 471 và 472 sau trạm trung gian Nhã Nam với chiều dài 48 km. Sản lượng điện năng tiêu thụ ước năm 2022 là 212 triệu kWh tăng 5% so với cùng kỳ.

1.2. Xây dựng

Công tác lập quy hoạch được quan tâm, chú trọng vào công tác xin ý kiến các cơ quan, đơn vị, nhân dân tạo đồng thuận, bám sát vào các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên để đề án quy hoạch đảm bảo tính bền vững, định hướng, phát triển trong giai đoạn tới. Hoàn thành phương án phát triển huyện Tân Yên tích hợp vào quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 định hướng phát triển kinh tế- xã hội, hạ tầng khung của huyện và làm cơ sở, định hướng điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất quy hoạch vùng cấp huyện.

Điều chỉnh quy hoạch vùng phù hợp với quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Nhã Nam đến năm 2035 (tỷ lệ 1/5.000); quy hoạch chung xây dựng đô thị Việt Lập đến năm 2035; điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đô thị Ngọc Thiện, quy hoạch chung xây dựng thị trấn Cao Thượng mở rộng và phụ cận; chỉ đạo lập quy hoạch chung xây dựng các xã trên địa bàn đảm bảo tuân thủ quy định của Luật Quy hoạch và thực hiện nhu cầu phát triển KT-XH của địa phương². Tăng cường công tác lập, thẩm định phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng đảm bảo phù hợp với quy hoạch chung, có tính khả thi cao, đáp ứng yêu cầu đầu tư phát triển hạ tầng trên địa bàn huyện³.

¹ Gồm Cụm công nghiệp: Kim Tràng, Ngọc Vân, Việt Ngọc, Ngọc Châu, Liên Sơn, Minh Đức- Ngọc Lý.

² UBND huyện xây dựng kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 30/8/2022 triển khai công tác lập đề án quy hoạch chung xây dựng các xã giai đoạn 2022-2035.

³ Hoàn thành việc lập quy hoạch chi tiết 09 dự án (tỷ lệ 1/500): Khu dân cư Đồng Điều, xã Tân Trung; Khu dân cư Cầu Vòng, TT Cao Thượng; Khu dân cư đô thị Tiên Cao Xá (cạnh CCN Đồng Đình TTCT); Khu đô thị phía Bắc thị trấn Cao Thượng; Khu dân cư Liên Sơn, huyện Tân Yên; khu dân cư Chân, xã Lam Cốt; Khu trung tâm thể thao huyện Tân Yên; Khu dân cư Châu Lồi, xã Cao Xá, TT Cao Thượng, huyện Tân Yên; Khu dân cư phía số 2 xã Việt Ngọc; trình tỉnh thẩm định và phê duyệt quy hoạch chi tiết 05 dự án: Khu dân cư Trung tâm Ngọc Châu; Khu dân cư Trung tâm xã Quế Nham; Khu dân cư Ngọc Lý, xã Ngọc Lý; Khu dân cư trung tâm xã Quang Tiến; Khu dân cư Ngọc Vân, xã Ngọc Vân; lập nhiệm vụ đề án quy hoạch Khu đô thị số 2- phía Nam, TT Cao Thượng; Khu dân cư số 2, phía Bắc TTCT (Khu dân cư Chung Chiềng, xã Liên Sơn); Khu tâm linh sinh thái Núi Mây, TT Cao Thượng,... Xây dựng Kế hoạch 311/KH-UBND ngày 30/9/2022 về việc triển khai cắm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch đối với các đề án quy hoạch chung trên địa bàn huyện.

Công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn huyện được chú trọng, có bước chuyển biến. Nhiều công trình đầu tư xây dựng được đưa vào hoạt động, phát huy hiệu quả, công năng sử dụng, đáp ứng nhu cầu phát triển KT-XH của địa phương⁴; các cơ quan Nhà nước tăng cường kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý vi phạm xây dựng, qua đó đã góp phần duy trì nền nếp trong hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn, nâng cao ý thức chấp hành quy định của pháp luật trong công tác đầu tư xây dựng⁵.

Các dự án lớn, các công trình hạ tầng khu đô thị, khu dân cư mới, khu chức năng, trụ sở, trường học, nhà xưởng... được triển khai đầu tư xây dựng; đầu tư xây dựng trong dân cư phát triển mạnh sau dịch Covid-19 được kiểm soát; giá trị sản xuất toàn ngành tăng 16,1% so với cùng kỳ. Quy mô giá trị sản xuất (giá hiện hành) đạt 3.780 tỷ đồng, đạt 101% so với kế hoạch.

2. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản và xây dựng nông thôn mới

2.1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Năm 2022, nông nghiệp thực hiện kế hoạch trong điều kiện thời tiết diễn biến phức tạp, giá vật tư, nguyên liệu đầu vào phục vụ sản xuất nông nghiệp (xăng dầu, phân bón, thức ăn chăn nuôi...) tăng mạnh những tháng đầu năm, khủng hoảng lương thực tác động đến thị trường tiêu thụ nông sản... UBND huyện đã tập trung chỉ đạo triển khai các giải pháp đồng bộ, quyết liệt, linh hoạt, nhờ vậy, nông nghiệp vẫn tăng trưởng khá, năng suất, sản lượng nhiều sản phẩm chủ lực tăng, góp phần vào tăng trưởng kinh tế của huyện; Giá trị sản xuất nông nghiệp ước đạt 5.065 tỷ đồng, tăng 5,8% so với cùng kỳ.

Tập trung chỉ đạo gieo trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh hại trên cây trồng⁶, tăng cường mời gọi các doanh nghiệp vào đầu tư và tiêu thụ sản phẩm cho người dân sản xuất cây hàng hóa vùng tập trung⁷; nâng cao chất lượng thông tin, tuyên truyền, khuyến cáo, tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật đối với các loại cây trồng như: Cây ăn quả, cây trồng ngắn ngày theo thời vụ,...thực hiện

⁴ Trong năm 2022, đã thẩm định BCKTKT 109 công trình với tổng mức đầu tư đề nghị 870,463 tỷ đồng, qua thẩm định thực hiện cắt giảm 12,89 tỷ đồng, giá trị sau thẩm định 857,573 tỷ đồng, chấp thuận nghiệm thu 57 công trình xây dựng cơ bản, 01 công trình thuộc dự án; cấp GPXD đối với 165 công trình, trong đó nhà ở riêng lẻ: 159 công trình, dự án đầu tư: 06 công trình; Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn huyện Tân Yên; ban hành Kế hoạch 182/KH-UBND ngày 21/6/2022 về thực hiện Kế hoạch số 51-KH/TU ngày 05/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

⁵ Tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất chất lượng các công trình xây dựng theo Kế hoạch 112/KH-UBND ngày 11/7/2022 của UBND huyện đối với 4/7 công trình; tổ chức kiểm tra giám sát đầu tư đối với 8 công trình xây dựng, kiểm tra sau cấp phép xây dựng đối với 60 nhà ở riêng lẻ, kiểm tra nghiệm thu 3 công trình thuộc các dự án đầu tư của nhà đầu tư.

⁶ Tổng diện tích gieo trồng năm 2022 là 19.728 ha/19.545 ha đạt 100,9% KH, bằng 97,7 % so với cùng kỳ; tiếp tục duy trì tại các vùng sản xuất hàng hóa tập trung quy mô từ 5 ha/vùng trở lên (lúa, lạc, rau quả thực phẩm), quy mô từ 2 ha/vùng trở lên đối với rau quả chế biến; 72 mô hình công nghệ cao sản xuất rau hoa trong nhà lưới nhà màng và mô hình tưới nước tự động trên cây ăn quả.

⁷ HTX sản xuất và tiêu thụ vải tăng cường kết nối, mở rộng thị trường nội địa, tìm kiếm đối tác xuất khẩu vải sang thị trường các nước lân cận (qua các tỉnh có cửa khẩu tiếp giáp với các nước Lào, Campuchia...); mời các doanh nghiệp: tập đoàn Việt – Pháp, Công ty TNHH Toàn Cầu, Ròng Đò, Bamboo, Chánh Thu, Fusa vào địa bàn phân vùng, ký kết hợp đồng tiêu thụ vải cho nông dân: Năm 2022, số lượng vải thiều Tân Yên được tiêu thụ tại thị trường nội địa khoảng 12.300 tấn (75% sản lượng), số lượng vải được xuất khẩu sang thị trường quốc tế trên 4.200 tấn (25% sản lượng); Phối hợp với Viện Nghiên cứu Rau quả Hà Nội tiếp tục triển khai Dự án phát triển vú sữa năm 2022 trên địa bàn huyện; Phối hợp Công ty cổ phần tập đoàn giống cây trồng Việt Nam, Công ty cổ phần tập đoàn ThaiBinh Seed - Chi nhánh Phú Thọ; Công ty CP giống cây trồng Bắc Giang triển khai sản xuất, tiêu thụ giống lúa mới tại một số xã.

các chương trình, đề án sản xuất cây trồng cho giá trị kinh tế cao⁸; chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất nông nghiệp năm 2022⁹ nhằm nâng cao giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích đất nông nghiệp; Ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, kiểm tra, giám sát mã vùng trồng, cơ sở đóng gói sản phẩm phục vụ cho công tác tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi số, đưa nông sản lên sàn TMĐT hướng tới xuất khẩu cho nông dân¹⁰.

Chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, tái đàn phát triển sản xuất, chăm sóc đàn vật nuôi, thủy sản, duy trì số lượng đàn gia súc, tập trung phát triển lợn, gia cầm và thủy sản¹¹. Tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh động vật, công tác quản lý vật tư nông nghiệp, ATTP¹²; thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp đối với chăn nuôi lợn trên địa bàn huyện. Tình hình dịch bệnh ổn định, không phát sinh dịch bệnh nguy hiểm trên vật nuôi, thủy sản.

Thực hiện công tác quản lý, bảo vệ công trình thủy lợi, xử lý khẩn cấp công trình phòng chống thiên tai (PCTT) trên địa bàn; Chỉ đạo phát quang, sửa chữa hư hỏng đê điều, một số công trình thủy lợi đảm bảo công tác PCTT và phục vụ sản xuất, đời sống của nhân dân¹³; Chỉ đạo UBND các xã, TT tăng cường quản

⁸ Kế hoạch sản xuất và tiêu xuất khẩu đạt tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP; tiêu thụ và xuất khẩu năm 2022; Đề án phát triển sản phẩm nông sản đặc sản vùng trồng giai đoạn 2022-2027; Kế hoạch phát triển sản phẩm nông sản đặc sản vùng trồng năm 2022; 17 mô hình phát triển sản xuất các loại cây trồng: măng lục trúc, sâm nam, khoai tây, dưa ứng dụng công nghệ cao, ổi; thực hiện mô hình nhân rộng măng lục trúc quy mô 4,1 ha tại xã Cao Xá; thực hiện Đề án phát triển sản phẩm nông sản đặc sản vùng trồng năm 2022 mở rộng diện tích trồng sâm nam, trồng mới 39,5 ha (đạt 164,6% KH) sâm nam núi Đảnh tập trung tại các xã: Liên Chung, Việt Lập, An Dương, TT Cao Thượng; xây dựng 3 mô hình sản xuất sâm nam núi Đảnh kết hợp với sử dụng hệ thống tưới tự động tại xã Liên Chung và Việt Lập (diện tích sản xuất cây dược liệu trên địa bàn toàn huyện là 164,1 ha, trong đó có một số loại cây dược liệu có diện tích trồng lớn như: sâm nam 63,5 ha, đinh lăng 41,9 ha, nghệ 20,4 ha, gấc 12,7 ha).

⁹ Tiếp tục duy trì vùng sản xuất cây ăn quả theo quy trình VietGAP, đảm bảo chất lượng ATTP 1800 ha; mở rộng diện tích sản xuất cây ăn quả đạt tiêu chuẩn VietGAP trên địa bàn huyện là 465 ha (vải sớm 375 ha, ổi 53,5 ha, bưởi 25 ha, vú sữa 5 ha, nhãn 6,5 ha). Duy trì và mở rộng vùng sản xuất vải sớm đạt tiêu chuẩn GlobalGAP, đảm bảo tiêu chuẩn xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, Mỹ, Châu Âu tại xã Phúc Hòa diện tích 25 ha; năm 2022 tổng diện tích cây ăn quả là 3.513 ha (giảm 173 ha, đạt 97,6% KH) gồm các loại cây: vải 1.340 ha, nhãn 395 ha, bưởi 641 ha, vú sữa 82 ha, ổi 283 ha, ..., trong đó 3.150 ha cây ăn quả cho thu hoạch, tổng sản lượng ước đạt 32.065 tấn (gồm sản lượng vải đạt 16.500 tấn đạt 103,1 % KH, bằng 101,2 % so cùng kỳ, giá trị đạt khoảng 460 tỷ đồng); tổng diện tích được lập hồ sơ chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa trong năm là 707,487 ha/1.273 ha (đạt 55,6% KH), trong đó chuyển đổi từ trồng lúa sang cây lâu năm là 692,487 ha; chuyển sang trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản là 15 ha.

¹⁰ Tiếp tục thực hiện 72 mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao sản xuất rau, hoa trong nhà lưới, nhà màng và mô hình tưới nước tự động trên cây ăn quả; áp dụng quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn Viet-GAP, GlobalGAP vào sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; mô hình sản xuất dưa lưới, dưa lê, dưa chuột cho hiệu quả kinh tế cao từ 400-500 triệu đồng/ha/vụ/năm; đề nghị cấp mới 01 mã vùng trồng vải xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, EU (11 ha); cấp mới 3 mã vùng trồng ổi lê tại các xã: Hợp Đức, thị trấn Cao Thượng, Phúc Hòa, 1 mã vùng trồng vú sữa tại xã Hợp Đức.

¹¹ Tổng đàn trâu 3.300 con đạt 94,3% KH, giảm 4,3% so với cùng kỳ; đàn bò 19.800 con, đạt 90% KH, giảm 8,8% so với cùng kỳ, sản lượng thịt hơi 830 tấn; đàn gia cầm 2.900 nghìn con đạt 101,8% KH, tăng 3,6% so cùng kỳ; đàn lợn 190 nghìn con, tăng 4,6% so cùng kỳ, đạt 100,2 % KH, sản lượng thịt hơi xuất chuồng 26.000 tấn. Tổng sản lượng thịt hơi các loại đạt 32.249 tấn đạt 100,2%KH. Diện tích nuôi thủy sản 1.420 ha, đạt 101,6% KH, sản lượng đạt 8.930 tấn

¹² Kết quả tiêm phòng cho đàn vật nuôi: Vụ Xuân hè: Vắc xin 3 bệnh của lợn: 5.970/10.550 liều đạt 56,6%, vắc xin tụ huyết trùng trâu bò: 4.820/9.000 liều đạt 53,5%. Vụ Thu đông: Vắc xin Cúm gia cầm: 400.000/400.000 liều đạt 100%; vắc xin LMLM: 2.500/2.500 liều đạt 100% (có hỗ trợ của nhà nước); vắc xin 3 bệnh lợn 5.700/10.450 liều, đạt 54,54%; THT trâu bò 4.680/8.900 liều, đạt 52,58%. Thực hiện cấp phát 04 đợt hóa chất với tổng 2.500 lít cho các xã, thị trấn để thực hiện công tác tiêu độc khử trùng cho đàn vật nuôi. UBND các xã, thị trấn đã chủ động mua tổng khối lượng 173,2 tấn vôi; số hóa chất các xã chủ động mua là 90 lít hóa chất, 175 bộ quần áo bảo hộ ngoài phần hóa chất của huyện để tiêu độc, khử trùng tại những nơi có nguy cơ phát sinh dịch bệnh cao, tuyên truyền, hướng dẫn người dân tự thực hiện tiêm phòng cho đàn vật nuôi tại nhà.

¹³ Cải tạo, sửa chữa Công Hồ (thôn Hai Khê) và nạo vét kênh tiêu, xã Quế Nham, huyện Tân Yên; Xây dựng trạm bơm Đồng Lâm, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên; Nạo vét tuyến kênh tiêu từ ĐT 298 đến công Ông Trang thôn Nguộn, Cao Xá; Nạo vét tuyến kênh tiêu từ công Ông Trang thôn Nguộn, xã Cao Xá đến cầu Ông Vũ, thôn Khánh Giàng, xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên; Sửa chữa, nâng cấp 06 điểm canh đê Hữu Thương (điểm Bãi Bưởi, Lân Chanh, Việt Lập 1, Việt Lập 2, Làng Bền, Công Ninh); xử các công trình thủy lợi, đê điều bị hư hỏng: Đập Hồ nước Trắng (xã Hợp Đức); sạt lở bờ kênh Chính đoạn từ K28+070 đến K28+336 địa phận xã Phúc Sơn; sạt lở bờ kênh N5 thuộc địa phận xã Lan Giới, Sạt trượt bên đê Mom, xã Liên Chung, mặt bê tông xi măng bị nứt đoạn từ K14+640 đến K17+000 đê hữu Thương.

lý đề, chuẩn bị sẵn sàng phương án hộ đề, chống lũ và đảm bảo an toàn công trình thủy lợi trong mùa mưa, ứng phó với các đợt mưa, bão, dông lốc, tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về đề điều và phòng chống thiên tai xảy ra trên địa bàn¹⁴.

Tăng cường chỉ đạo thực hiện Kế hoạch triển khai Chương trình 1 tỷ cây xanh trên địa bàn huyện Tân Yên giai đoạn 2021-2025 nhằm thực hiện mục tiêu trồng 3 triệu cây đến năm 2025, từng bước nâng cao giá trị kinh tế lâm nghiệp, cải thiện chất lượng môi trường¹⁵.

2.2. Xây dựng Nông thôn mới

Thực hiện Kế hoạch Chương trình MTQG xây dựng NTM huyện Tân Yên; Chương trình mỗi xã một sản phẩm; hướng dẫn các xã triển khai thực hiện xây dựng Nông thôn mới theo Bộ tiêu chí Quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2022-2025. Đến nay, cơ bản 04 xã xây dựng NTM nâng cao năm 2022 (Phúc Hòa, Phúc Sơn, Ngọc Châu, Quế Nham) đã hoàn thành 19/19 tiêu chí, đang thiết lập hoàn thiện hồ sơ chứng minh tiêu chí trình các ngành thẩm tra theo quy định, ước đến hết tháng 12/2022, 4/4 xã được kiểm tra công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; có 19/19 thôn đạt chuẩn thôn Nông thôn mới kiểu mẫu (đạt 100% KH).

Chỉ đạo thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP): Hướng dẫn các chủ thể lựa chọn, đăng ký ý tưởng sản phẩm có tiềm năng, lợi thế tham gia chương trình. Năm 2022, có 9/9 sản phẩm tham gia chương trình OCOP¹⁶, các sản phẩm đều đã được công nhận đạt tiêu chuẩn 3 đến 4 sao.

Kiểm tra, đánh giá xếp loại các hợp tác xã, tổ hợp tác hoạt động trong nông nghiệp¹⁷, nhằm nâng cao tiêu chí phát triển sản xuất trong xây dựng nông thôn mới và triển khai các chính sách hỗ trợ sản xuất cho các tổ chức hợp tác hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp¹⁸.

¹⁴ Tổng hợp, chỉ đạo tổ chức khắc phục thiệt hại do rét đậm, rét hại gây thiệt hại cho cây trồng đầu năm; thiệt hại trong đợt mưa dông ngày 31/3/2022, thiệt hại do nước sông Thương dâng cao đợt tháng 5, thiệt hại do thiên tai đợt tháng 7: Do ảnh hưởng trực tiếp của mưa to và dông lốc (từ ngày 5-8/7) gây ảnh hưởng gấp ứng cục bộ một số diện tích mạ mới cấy, và hư hỏng một số công trình trên địa bàn huyện, ảnh hưởng, thiệt hại do bão số 3: Từ ngày 26-30/8/2022, gây thiệt hại sản xuất ở một số xã như Song Vân, Phúc Hòa, Cao Xá,... UBND các xã Hợp Đức, Liên Chung tuyên truyền, vận động, làm việc với các chủ bến bãi tự giác tháo dỡ, vận chuyển cát sỏi ra khỏi khu vực giải tỏa; 01 trường hợp vi phạm hành lang đê (xây tường rào ở chân đê phía sông dài 24,7m) tại vị trí K10+250 trên tuyến đê Hữu Thương thuộc địa phận thôn Lân Tranh 1, xã Liên Chung; xử lý dứt điểm 3/6 trường hợp vi phạm trong kế hoạch, chỉ đạo thực hiện các biện pháp cưỡng chế đối với 3 trường hợp còn lại sau khi đã hoàn tất hồ sơ có liên quan.

¹⁵ Tổ chức tết trồng cây xuân Nhâm Dần năm 2022; đã trồng được 10 ha rừng trồng; cấp phát và trồng mới được 334.905 cây (209,3 ha) cho các xã trên địa bàn huyện. Phối hợp với UBND các xã TT hướng dẫn kỹ thuật trồng và chăm sóc cây phân tán sau trồng cho các hộ tham gia.

¹⁶ Gồm 06 sản phẩm chứng nhận mới, 01 sản phẩm nâng hạng sao, 02 sản phẩm công nhận lại; kết quả: được công nhận mới đạt tiêu chuẩn 3-4 sao (gồm có 1 sản phẩm nụ hoa sâm nam núi Dành của HTX sản xuất và tiêu thụ sâm nam Núi Dành Liên Chung đạt tiêu chuẩn 4 sao; 5 sản phẩm: Dưa lê Lan Phúc, Gạo Thơm Ngọc Thiện TBR 225, Dưa lê Lý Cốt; Dưa chuột baby, mật ong vải sớm đạt tiêu chuẩn 3 sao); có 2 sản phẩm được công nhận lại đạt tiêu chuẩn 3 sao: sản phẩm phở khô cao cấp, và Bún khô cao cấp của HTX Mỹ gạo Quế Hằng Châu Sơn và 01 sản phẩm nâng hạng sao sản phẩm Ôi Tân Yên của HTX nông nghiệp Quyên Phong từ 3 sao lên 4 sao.

¹⁷ Đánh giá xếp loại 82 HTX nông nghiệp năm 2022: có 37 HTX xếp loại tốt, 22 HTX xếp loại khá, 06 HTX xếp loại trung bình, 01 HTX xếp loại yếu; 16 HTX không đánh giá do tạm ngừng hoạt động và chưa đủ thời gian 1 năm.

¹⁸ Hỗ trợ tập trung đất đai có 02 HTX tham gia; hỗ trợ xuất xứ hàng hóa, truy xuất nguồn gốc cho 01 HTX; hỗ trợ trang website thương mại điện tử cho 09 HTX.

3. Hoạt động thương mại, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn

Hoạt động thương mại- dịch vụ trên địa bàn đã phục hồi và phát triển mạnh, nhu cầu mua sắm hàng hóa và sử dụng dịch vụ của nhân dân tăng cao. Một số mặt hàng tiêu dùng thiết yếu tiêu thụ tăng vào dịp Tết Nguyên Đán, Tết Trung thu, hàng hóa trên thị trường đa dạng về mẫu mã, chủng loại, chất lượng với giá cả phù hợp, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân; tổng mức lưu chuyển hàng hóa và doanh thu từ hoạt động thương mại ước đạt 6.750 tỷ đồng, tăng 33% so với cùng kỳ.

Các loại hình kinh doanh dịch vụ như ăn uống, vui chơi giải trí, vận tải... phát triển mạnh vào thời điểm nghỉ hè, nghỉ lễ; đối với dịch vụ tín dụng phát triển mạnh vào quý 1, quý 2, trong thời điểm 6 tháng cuối năm duy trì ổn định do ảnh hưởng chính sách thắt chặt tín dụng của Chính phủ; giá trị dịch vụ ước đạt 4.296 tỷ đồng, tăng 15,6% so với cùng kỳ.

Tăng cường các hoạt động kết nối giao thương, quảng bá, xúc tiến tiêu thụ các sản phẩm nông sản trên địa bàn, đặc biệt là sản phẩm đặc trưng, thế mạnh của huyện như Vải thiều sớm Tân Yên, vú sữa Hợp Đức, sâm Nam núi Dành, ổi Lê Tân Yên, mỳ gạo Châu Sơn, măng Lục trúc lâm sinh Ngọc Châu... thông qua các hoạt động mời gọi, ký kết hợp tác, trưng bày, giới thiệu sản phẩm tại Hội nghị Sở hữu trí tuệ toàn quốc tại tỉnh Bắc Giang, Hội nghị tiêu thụ vải thiều tỉnh Bắc Giang; tại Chương trình “Gian hàng dành cho công nhân lao động” lần thứ III- năm 2022, chương trình hỗ trợ tem nhãn, mẫu mã bao bì sản phẩm,... đưa hàng hóa nông sản thu hoạch đến người tiêu dùng đảm bảo chất lượng, phù hợp và từng bước mở rộng thị trường cho sản phẩm; Bên cạnh đó, UBND huyện cũng tăng cường tổ chức kiểm tra, giám sát công tác đảm bảo an toàn thực phẩm ngành Công Thương trên địa bàn đặc biệt vào tháng hành động về ATTP, dịp Tết Trung thu, tết Nguyên đán¹⁹.

Tín dụng, ngân hàng: Các ngân hàng, tổ chức tín dụng tiếp tục triển khai các giải pháp hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho khách hàng; đảm bảo tập trung vốn cho lĩnh vực sản xuất kinh doanh, sản xuất nông nghiệp, kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, tín dụng tiêu dùng;... ước đến 31/12/2022, tổng huy động vốn đạt 5.697 tỷ đồng, tăng 1.589 tỷ đồng (38%) so với thời điểm 31/12/2021; dư nợ đạt 3.725 tỷ đồng, tăng 1.009 tỷ đồng (37%); nợ xấu là 28,3 tỷ đồng, chiếm 0,8% tổng dư nợ, giảm so với cùng kỳ; đã thu hút thêm 2 tổ chức tín dụng vào địa bàn hoạt động.

Phát triển du lịch: Hoạt động du lịch được quan tâm, tập trung cho công tác quy hoạch khu du lịch tâm linh sinh thái Núi Dành, Mộ Nàng Giã Đại thần, đền thờ Lương Văn Năm; duy trì thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch²⁰.

¹⁹ Chỉ đạo thành lập tổ liên ngành kiểm tra 15 cơ sở kinh doanh có thực hiện cam kết ATTP, tham gia đoàn liên ngành; kiểm tra 150 điểm kinh doanh hàng hóa trên địa bàn.

²⁰ Thực hiện số hóa một số di tích trên địa bàn, phát tờ rơi quảng bá điểm di tích, văn hóa. Tuyên truyền quảng bá du lịch trên Cổng thông tin điện tử xã, thị trấn; trên Đài truyền thanh, trên trang zalo, facebook... Tổ chức đưa thông tin du lịch trên Cổng thông tin điện tử huyện để giới thiệu hình ảnh của Tân Yên, đã có hơn 35.000 lượt người truy cập.

4. Thu chi ngân sách

Công tác thu ngân sách được triển khai đồng bộ, quyết liệt, vừa đảm bảo thu đúng, đủ vừa kịp thời hỗ trợ DN, người nộp thuế do ảnh hưởng của dịch bệnh. Tổng thu ngân sách nhà nước cả năm ước đạt 2.315,9 tỷ đồng, tăng 59,9% so với năm 2021, vượt 45% dự toán; một số đơn vị vượt dự toán thu như thị trấn Nhã Nam, xã Song Vân, Liên Sơn,...

Chi ngân sách nhà nước đảm bảo chặt chẽ, trọng tâm theo dự toán, và xử lý kịp thời các nhiệm vụ đột xuất phát sinh về phòng chống dịch, khắc phục hậu quả thiên tai, đảm bảo an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh²¹. Ước thực hiện chi cân đối ngân sách địa phương năm 2022 đạt 2.065,6 tỷ đồng, đạt 148,0% dự toán năm, trong đó: Chi đầu tư phát triển: 1.151,6 tỷ đồng; chi hoạt động thường xuyên 914 tỷ đồng.

5. Đầu tư phát triển

Thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh, nhà đầu tư, dân doanh chủ động huy động nguồn lực cho phát triển kinh tế. Tổng vốn đầu tư phát triển đạt trên 4.225 tỷ đồng, tăng 10,4% so với năm 2021, đạt 100,1% kế hoạch. Vốn nhà nước chiếm 26,5%, tăng 6%; vốn đầu tư của doanh nghiệp chiếm 3,5%, giảm 3,5%; vốn khu vực dân cư chiếm 69,9%, giảm 3%.

5.1. Đầu tư công và phát triển hạ tầng, đô thị

Công tác quản lý, thực hiện kế hoạch đầu tư công được tăng cường. Nhìn chung, các nguồn vốn cơ bản được giao kịp thời và hoàn thành sớm hơn so với năm 2021; công tác quản lý, thực hiện kế hoạch đầu tư công được thực hiện đúng quy định; quá trình thực hiện thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung các nguồn vốn phù hợp, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Công tác chuẩn bị xây dựng kế hoạch đầu tư công được quan tâm chỉ đạo; rà soát xây dựng dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2023 và điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tập trung thực hiện các tuyến giao thông kết nối khu, cụm công nghiệp, kết nối vùng, khu dân cư, đô thị.

UBND huyện đã quán triệt, chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công ngay từ những tháng đầu năm²². Do vậy, tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 cơ bản đáp ứng được yêu cầu. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm ước 2022: 1.048,344 tỷ đồng, ước đến 31/12/2022, giá trị giải ngân đạt 960/1.048,344 tỷ đồng, bằng 91,5% kế hoạch.

Tập trung cho công tác GPMB thực hiện dự án trọng điểm như: đường QL17 đoạn từ thị trấn Nhã Nam đi thị trấn Phồn Xương, Yên Thế; dự án Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 298; dự án đường nối QL37-QL17-ĐT.292 (đường tỉnh

²¹ Ban hành Văn bản số 121/UBND-TCKH ngày 24/01/2022 của chủ tịch UBND huyện về thực hiện dự toán ngân sách năm 2022; Văn bản số 1963/UBND-TCKH ngày 28/9/2022 Điều hành dự toán NSNN những tháng cuối năm 2022 và xây dựng dự toán NSNN năm 2023.

²² Chủ tịch UBND huyện đã ban hành văn bản số 950/UBND-TCKH ngày 26/5/2022 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2022.

398B); dự án đường nối QL37-ĐT.294-QL17- Võ Nhai, Thái Nguyên (đường tỉnh 294B và tuyến nhánh cải tạo nâng cấp đường tỉnh 294). Trong năm 2022, đã cơ bản hoàn thành dự án đường QL17 đoạn từ thị trấn Nhã Nam đi thị trấn Phồn Xương, Yên Thế, hoàn thành công tác GPMB và thi công đạt khoảng 80% đối với các dự án dự án Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 298; dự án đường nối QL37-QL17-ĐT.292 (đường tỉnh 398B); triển khai thi công một số tuyến đường huyện tạo kết nối và mở rộng đô thị, thị tứ các xã²³, hoàn thành đưa vào sử dụng các công trình như nhà liên cơ quan hành chính công, trụ sở UBND xã Ngọc Lý, nhà văn hóa thị trấn Nhã Nam,...

Công tác phát triển đô thị được tích cực triển khai; Chỉ đạo đẩy nhanh đầu tư hạ tầng đô thị, dân cư; lập kế hoạch chi tiết, xây dựng kế hoạch thực hiện các dự án Khu đô thị, khu dân cư trên địa bàn; trong năm huyện triển khai 12 dự án đầu tư Khu đô thị, khu dân đã được phê duyệt chủ trương đầu tư với tổng mức là 2.055 tỷ đồng²⁴; 18 dự án hạ tầng dân cư đảm bảo phát triển quy mô dân số, nâng cao chất lượng đầu tư hạ tầng đáp ứng nhu cầu của người dân. Bên cạnh việc đầu tư hạ tầng đô thị, dân cư, UBND huyện đã tích cực chỉ đạo đầu tư chỉnh trang đô thị, vỉa hè các tuyến phố, hệ thống chiếu sáng công cộng, hạ tầng nước sạch, đáp ứng yêu cầu, chất lượng sinh hoạt của người dân.

5.2. Thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể

Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh tiếp tục được quan tâm chỉ đạo có nhiều đổi mới, xây dựng kế hoạch cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2022 của huyện; tổ chức Hội nghị tiếp xúc, đối thoại với doanh nghiệp, doanh nhân nhằm động viên tinh thần, lắng nghe chia sẻ, đồng hành, tháo gỡ khó khăn cùng doanh nghiệp, hộ kinh doanh. Trong năm đã thu hút được 02 dự án đầu tư vào địa bàn với số vốn đăng ký 285 tỷ đồng; giảm 2 dự án so với năm 2021; điều chỉnh tăng vốn giãn tiến độ cho 05 dự án²⁵.

Phát triển doanh nghiệp: Công tác hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp tiếp tục được đẩy mạnh, hỗ trợ các hộ gia đình chuyển đổi cấp đăng ký thành lập doanh nghiệp; Tính đến 31/12/2022, toàn huyện có 579 DN hoạt động, có 75 doanh nghiệp thành lập mới, tăng 44% so với năm 2021; tổng số vốn đăng ký 834 tỷ đồng, gấp 1,9 lần; có 15 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động.

Phát triển kinh tế tập thể, hộ dân doanh: hỗ trợ tư vấn các hồ sơ, thủ tục gắn với đẩy mạnh thực hiện giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực

²³ Tuyến đường liên xã từ Phúc Sơn đi thị trấn Nhã Nam, đường từ QL17 đi thôn Phú Khê xã Quế Nham, Đường từ ĐT 295 đi ĐT 298 (đoạn từ Công Mộc đi Công Mắm) thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên; Cải tạo, nâng cấp đường nội thị (đoạn từ ĐT.295 đi QL.17) thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên; Đường Song Vân đi Ngọc Thiện (đoạn ĐT295 - cây xăng Song Vân đi thôn Ái, xã Ngọc Thiện), huyện Tân Yên, Đường BTXM từ UBND đi Tiến Thắng.... đưa vào sử dụng một số tuyến đường nội thị, đường GTNT như Đường nội đồng từ nhà văn hóa Am đi Đồng Mai xã An Dương, huyện Tân Yên; Cải tạo, nâng cấp đường BTXM từ đường nhựa đi Cạng, xã Phúc Hòa; Cải tạo, nâng cấp đường BTXM từ Quất Du 1 đi Vối, xã Phúc Hòa.... hoàn thành công trình Đèn tín hiệu giao thông ngã tư ngân hàng NN&PTNT huyện nhằm điều tiết phương tiện tham gia giao thông, đảm bảo an toàn giao thông; hoàn thành đầu tư công trình dịch chuyển đèn tín hiệu nút giao ngã tư Ngọc Lý phù hợp với thiết kế mở rộng đường tỉnh 298.

²⁴ Đơn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án khu đô thị mới An Huy, hoàn thành việc giao đất nghiệm thu đưa vào sử dụng dự án khu đô thị OM7; một số dự án quy mô lớn như: các dự án khu đô thị phía Đông thị trấn Cao Thượng, khu đô thị OM7, khu dân cư Bắc thị trấn Cao Thượng...

²⁵ Lũy kế đến nay, trên địa bàn huyện có 140 dự án đầu tư trong nước với số vốn đăng ký đạt 1.993 tỷ đồng và 8 dự án FDI của 6 doanh nghiệp vốn đầu tư nước ngoài, với số vốn đăng ký đạt 596 tỷ đồng.

tuyến mức độ 3, 4 đối với thành lập hợp tác, hộ dân doanh; trong năm đã cấp mới thành lập 15 hợp tác xã, trên 900 hộ kinh doanh mới hoạt động.

7. Lĩnh vực tài nguyên và môi trường

Công tác quản lý đất đai tiếp tục được tăng cường; thực hiện rà soát, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất năm 2022; thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau đo đạc trên địa bàn huyện; triển khai thực hiện Kết luận số 99-KL/TU ngày 18/5/2021 của BTV Tỉnh ủy, Chỉ thị số 17-CT/TU, ngày 27/02/2020 về huy động toàn dân tập trung thu gom, xử lý rác thải ra môi trường; triển khai Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 11/9/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra để xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật đất đai.

Tăng cường thực hiện công tác đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chỉnh lý biến động đất đai²⁶. Thực hiện công tác giao đất cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và tổ chức bồi thường giải phóng mặt bằng²⁷, trong năm, huyện đã triển khai thu hồi 31 dự án, diện tích thu hồi khoảng 117 ha, tăng 16,8% so với năm 2021.

Chỉ đạo các xã, thị trấn tập trung rà soát, thống kê xác định diện tích đất công ích, lập Sổ mục kê đất công ích đến từng thửa đất, từng hộ gia đình cá nhân để từng bước thống nhất quản lý²⁸, tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất đai²⁹.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện công tác đảm bảo vệ sinh môi trường, nâng tỷ lệ thu gom rác thải khu vực nông thôn đạt 98% tỷ lệ xử lý rác đạt 92%, tỷ lệ thu gom rác thải ở thị trấn đạt trên 98%, xử lý đạt 96%; tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường³⁰; kiểm tra xử lý các tổ chức cá nhân vi phạm lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn³¹; hoàn thành, đưa vào vận hành 2 lò đốt rác tại thị trấn Nhã Nam, xã Ngọc Vân, đẩy nhanh tiến độ thi công lò đốt rác xã Quế Nham, Ngọc Thiệu để xử lý rác tại thị trấn, khu vực đông dân cư; tăng cường chỉ đạo thu gom, xử lý rác tồn lưu tại địa bàn xã, thị trấn.

²⁶ Trong năm, đã cấp được 7.580/4430 GCN, đạt 171% so với kế hoạch, trong đó: Cấp lần đầu 1562/1013 giấy đạt 151% so với kế hoạch; Cấp đổi, tặng cho, thừa kế 736/517 giấy, đạt 142% so với kế hoạch; Cấp giấy chứng nhận sau đo đạc bản đồ được 1350 giấy chứng nhận với tổng diện tích 968m²; chỉnh lý biến động cho 6.1667 trường hợp, trong đó: chỉnh lý sau thu hồi chuyển mục đích sử dụng thông qua giao đất, cho thuê đất là 1.925 trường hợp.

²⁷ UBND huyện ban hành 86 Thông báo thu hồi đất thực hiện dự án, diện tích 175ha.

²⁸ Qua rà soát thống kê xác định trên địa bàn huyện có 711,68 ha đất công ích, đã giao cho 12404 thửa đất (hộ) nhận khoán với diện tích 453,18 ha, với tổ chức 229 thửa (tổ chức), diện tích 12ha, số thửa chưa cho thuê 5392 thửa, diện tích 257,5ha², số diện tích đất công ích còn lại nằm xen kẽ trong khu dân cư và lẫn với đất giao định xuất của hộ hầu như không tách riêng ra được.

²⁹ Về công tác kiểm tra xử lý vi phạm đất đai: Rà soát, lập hồ sơ xử lý vi phạm đất đai theo Chỉ thị 19-CT/TU đối với 1.942 trường hợp. Đã ban hành quyết định xử phạt hành chính đối với 73 trường hợp, số tiền xử phạt hành chính là 188 triệu đồng; lập biên bản kiểm tra, thống kê số tờ, số thửa, trích lục địa chính đối với các thửa đất vi phạm. Tổng số trường hợp vi phạm đã lập hồ sơ để theo dõi quản lý là 1851, đạt tỷ lệ 100%.

³⁰ Phát động toàn dân tham gia hưởng ứng tích cực phong trào “Ngày thứ bảy xanh, ngày Chủ nhật sạch hàng tuần”, phát động tổ chức được hơn 40 buổi ra quân với hơn 2.600 lượt người tham gia, thu gom được 900 m³ rác thải, phát quang dọn 80km đoạn kênh mương

³¹ Quyết định xử phạt VPHC về lĩnh vực BVMT đối với công ty cổ phần sản xuất gạch Hưng Thịnh Tân Yên, số tiền 30.000.000 đồng; kiểm tra nhắc nhở lập kế hoạch bảo vệ môi trường đối với các điểm kinh doanh thu mua phế liệu trên địa bàn một số xã.

II. VĂN HÓA- XÃ HỘI

1. Văn hóa - thông tin, thể dục - thể thao

Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, phản ánh các thành tựu nổi bật phát triển KT-XH năm 2021 và triển khai nhiệm vụ năm 2022; tuyên truyền chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước, tỉnh, huyện. Đặc biệt là kỷ niệm 92 năm Ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam, Tết Nguyên đán; phòng chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn, kỷ niệm 65 năm ngày thành lập huyện... với nhiều cách làm sáng tạo, quyết liệt, hiệu quả³².

Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa tiếp tục được đẩy mạnh, ngày càng thực chất. Việc thực hiện theo nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang có chuyển biến tích cực³³; tỷ lệ hộ gia đình văn hóa đạt 90%; tỷ lệ làng, bản, tổ dân phố văn hoá đạt 85,5%; cơ quan văn hóa đạt tỷ lệ 89,5%; khu dân cư, tổ dân phố sáng, xanh, sạch, đẹp 15 khu.

Công tác bảo tồn, tu bổ tôn tạo di tích được quan tâm³⁴; Công tác quản lý văn hóa, du lịch được tăng cường, chỉ đạo UBND các xã, thị trấn mở cửa di tích lịch sử phục vụ khách tham quan, trong năm đã có khoảng trên 21.500 lượt khách (*tăng 15% so với năm 2021*) tham quan văn cảnh du lịch tại các điểm di tích, văn hóa như Khu lưu niệm “Sáu điều Bác Hồ dạy CAND” và Chùa Tứ Giáp; Đình, Chùa Vòng xã Song Vân; Đền Dành xã Liên Chung; Đình Trùng xã Ngọc Châu; Đình Hà xã Tân Trung; Khôi phục Lễ hội Bảo Lộc Sơn xã Việt Lập,....

Công tác Thông tin và Truyền thông tiếp tục được triển khai thực hiện có hiệu quả, tích cực triển khai chuyển đổi số, số hóa hồ sơ, thực hiện thủ tục hành chính; xây dựng và triển khai Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 15/12/2021 về Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước huyện Tân Yên năm 2022; Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 29/12/2021 về Ngâm hóa và chỉnh trang, bó gọn mạng cáp thông tin trên địa bàn huyện Tân Yên³⁵.

³² Đài Truyền thanh các xã, thị trấn đã tổ chức tiếp sóng hơn 7.814 buổi; xây dựng 3.916 chương trình phát thanh; Trung tâm VH-TT&TT huyện đã biên tập 264 chương trình phát thanh với 3.960 tin, bài; 177 ảnh trên Công thông tin điện tử huyện; duy trì 24 trang tin địa phương của đài xã, thị trấn; duy trì 12 phóng sự ngắn trên đài truyền hình tỉnh; 60 tin, bài trên bản tin thời sự của Đài truyền hình tỉnh; 06 bài trên trang địa phương Báo Bắc Giang. Duy trì đồng bộ 02 hệ thống phát thanh và truyền thanh của Đài huyện, sản xuất chương trình phát thanh hàng ngày. Duy trì đồng bộ 02 hệ thống phát thanh và truyền thanh của Đài huyện, sản xuất chương trình phát thanh hàng ngày. Tuyên truyền trực quan: Treo 3.126 băng zôn qua đường, trưng bày, niêm yết 7.319 tranh cổ động, áp phích các loại tại các công sở, các trường học, nhà văn hoá thôn, khu phố. Treo trên 68.417 chiếc Cờ tổ quốc, chiếc cờ mừng, cờ hội các loại trên địa bàn; Trung tâm VH-TT&TT huyện treo 250 lượt băng zôn vượt đường; cắm 450 lượt hồng kỷ tại UBND huyện; treo cờ đại, lắp đặt pano khổ lớn, pano khổ nhỏ, tuyên truyền lưu động, người dân treo cờ tổ quốc các dịp kỷ niệm ngày lễ trong năm.

³³ Có 972 đám cưới thực hiện theo NSVM (trong đó đám cưới được tổ chức trong khuôn viên NVH, cơ quan là 118 đám; các xã, thị trấn đã tuyên truyền vận động dừng tổ chức đám cưới là 32 đám), 675 việc tang được tổ chức theo nếp sống văn minh (trong đó 191 việc tang thực hiện hỏa táng; 38 việc tang giảm quy mô).

³⁴ Hoàn thành xây dựng đền thờ Lương Văn Năm (giai đoạn 1), tiếp tục thực hiện giai đoạn 2 của dự án; đẩy nhanh tiến độ trùng tu tôn tạo di tích chùa Tứ Giáp, thỏa thuận kiến trúc Đình Kim Tràng, Việt Lập, tu bổ, tôn tạo chùa Dương Sơn, Liên Sơn; khảo sát bước đầu xin chủ trương xếp hạng di tích cấp tỉnh năm 2022 cho Đình Ngò – Tổ dân phố Đoàn Kết 1; Đền Bà cả Thục – Tổ dân phố Bãi Ban (Thị trấn Nhã Nam); Quy hoạch khu du lịch tâm linh – sinh thái Núi Đốt; Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu du lịch tâm linh sinh thái Núi Dành, xã Liên Chung tỷ lệ 1/500,...

³⁵ Các cơ quan, đơn vị thực hiện khá tốt. Tỷ lệ văn bản điện tử đến trung bình đạt trên 99% (khỏi các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện đạt 100%, UBND các xã, thị trấn đạt trên 99%); tỷ lệ văn bản điện tử gửi đi đạt trung bình trên 99% (khỏi các cơ quan, đơn vị huyện đạt 100%, các xã, thị trấn đạt 99%). Công tác tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính: Một cửa điện tử huyện: Tổng hồ sơ nhận 1.950 hồ sơ, trong đó: Qua dịch vụ công trực tuyến: 447 hồ sơ (đạt 22%), qua dịch vụ BCCI: 5 hồ

Các hoạt động thể dục thể thao được tổ chức phù hợp, đảm bảo an toàn, ứng phó với dịch bệnh, vừa đáp ứng được yêu cầu của Nhân dân. Đã tổ chức thành công Đại hội TDTT huyện lần thứ IX, năm 2021-2022; tham gia Đại hội thể dục thể thao tỉnh đạt nhiều giải, đứng thứ nhất toàn đoàn; Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, tổ chức nhiều hoạt động TDTT phục vụ nhu cầu tập luyện và thi đấu TDTT của nhân dân³⁶.

2. Công tác giáo dục và đào tạo

Năm 2022, UBND huyện tiếp tục triển khai thực hiện tốt “nhiệm vụ kép”: vừa tập trung các giải pháp phòng, chống dịch Covid-19 vừa duy trì, triển khai các hoạt động giáo dục nhằm hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2021-2022; Triển khai thực hiện Kế hoạch 144/KH-UBND ngày 30/10/2021 của UBND huyện về tổ chức thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập” trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 23/12/2019 của UBND huyện về đảm bảo cơ sở vật chất thực hiện chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông huyện Tân Yên giai đoạn 2020-2025; Chỉ đạo các trường tiểu học, THCS hoàn thành công tác lựa chọn sách giáo khoa lớp 3, lớp 7 năm học 2022-2023; Hoàn thành công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia năm 2022 theo kế hoạch.

Công nhận phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi, phổ cập GDTH, THCS cấp huyện năm 2022 cho 22 xã, thị trấn và đề nghị tỉnh công nhận; Công tác giáo dục và đào tạo luôn được UBND huyện quan tâm, chỉ đạo. Kết quả, năm học 2021- 2022 được Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá hoàn thành xuất sắc 14/17 lĩnh vực công tác³⁷.

Cơ sở vật chất trường học tiếp tục đầu tư theo hướng hiện đại đáp ứng các điều kiện dạy và học. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia 100%, trong đó có 16 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (6 trường MN, 8 trường TH và 2 trường THCS); đầu tư xây dựng lớp học, đưa 22 công trình nhà lớp học vào sử dụng, nâng tỷ lệ kiên cố hóa trường lớp học đạt 99,5%.

3. Lao động, việc làm và thực hiện chính sách xã hội

Công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội đối với các DN có chuyển biến; tập trung đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lao động theo các mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch số 20- KH/TU ngày 09/6/2021 của Tỉnh ủy; Đề án nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu trong

sơ; Đã giải quyết 1.747 hồ sơ, trong đó trước hạn: 1.592 hồ sơ, đúng hạn: 156 hồ sơ, quá hạn: 5 hồ sơ; đang giải quyết: 128 hồ sơ, chưa đến hạn: 128 hồ sơ. Tỷ lệ giải quyết trước và đúng hạn đạt 100%. Hồ sơ trả kết quả theo dịch vụ BCCI: 203 hồ sơ,....

³⁶ Đến nay, số người luyện tập thể thao thường xuyên trên địa bàn huyện chiếm 39,9% dân số. Số gia đình thể thao 6.225 hộ, tổng số người tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên 71.690 người.

³⁷ Bậc học mầm non có 446 nhóm, lớp với 11.324 trẻ (tăng 1 nhóm, lớp); 100% trẻ được ăn bán trú tại trường và theo dõi sức khỏe; 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học. Xếp loại học lực học sinh THCS: Giỏi 17.24% (tăng 3.32 %); Khá 47.07% (tăng 2.56%); Trung bình 34.09% (giảm 3.12%); Yếu, Kém 1.54% (giảm 1.29%); tỷ lệ tốt nghiệp THCS đạt 99,53%; THPT đạt 99,7% (tăng 0,58%). Thi HSG văn hóa THCS cấp tỉnh xếp thứ 3/10 huyện, thành phố; thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh xếp thứ 3/10 huyện, thành phố; thi STTTNND cấp tỉnh đạt 1 giải nhất, thi quốc gia đạt 01 giải ba xếp thứ 2/10 huyện, thành phố; tham gia thi Hội khỏe Phù Đổng tỉnh xếp thứ 2/10. Thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT xếp thứ 2/10 huyện, TP. Duy trì xã đạt chuẩn phổ cập GDMN trẻ 5 tuổi tại 22/22 xã, thị trấn; phổ cập GDTH mức độ 3 tại 22/22 xã, thị trấn; phổ cập giáo dục THCS mức độ 3 tại 22/22 xã, thị trấn; Thi giáo viên giỏi các cấp tỉnh bậc mầm non có 173/196 giáo viên đạt, xếp trong top đầu các huyện thành phố.

thời kỳ mới; hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 17/2022/UBTVQH15 quy định số giờ làm việc thêm trong 01 năm trong bối cảnh phòng, chống dịch covid-19 và phục hồi phát triển KT-XH; rà soát các đối tượng học nghề, tổ chức tuyển sinh, khai giảng các lớp đào tạo nghề, hướng nghiệp cho các đối tượng lựa chọn nghề phù hợp với bản thân³⁸; ước năm 2022, giải quyết việc làm mới cho khoảng 3.100 lao động, đạt 103,3 % kế hoạch (trong đó XKLD 150 người, đạt 100% kế hoạch); tỷ lệ lao động qua đào tạo ước đạt 76%.

Hoạt động đền ơn đáp nghĩa được duy trì thực hiện tốt, thăm hỏi, tặng quà các đối tượng chính sách, người có công với cách mạng, thực hiện rà soát cung cấp thông tin mộ, nghĩa trang liệt sỹ trên địa bàn và chế độ thờ cúng liệt sỹ phục vụ công tác quy tập hài cốt liệt sỹ³⁹; công tác bảo trợ xã hội, bảo vệ chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới và phòng chống tệ nạn xã hội được chú trọng gắn với tăng cường thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với các đối tượng khó khăn theo Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh⁴⁰.

Chỉ đạo triển khai tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 đảm bảo công khai, minh bạch, đánh giá đến từng hộ dân một cách nghiêm túc và không bỏ sót⁴¹; rà soát lập hồ sơ tăng mới, điều chỉnh mức trợ cấp cho các đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định; phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện xác nhận, in, cấp thẻ BHYT cho các đối tượng được hưởng hỗ trợ⁴².

4. Công tác Y tế, dân số, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Chỉ đạo các đơn vị y tế huyện triển khai thực hiện kịp thời các văn bản pháp luật, văn bản hướng dẫn chuyên môn và các nhiệm vụ cấp bách đảm bảo công tác y tế phòng, chống dịch bệnh ở người; đảm bảo công tác cung ứng thuốc, vật tư, thực hiện công tác quản lý ATTP phòng, chống ngộ độc thực phẩm và công tác hành nghề y, dược trên địa bàn; hướng dẫn các xã thực hiện các tiêu chí Nông thôn mới về lĩnh vực y tế xã, chỉ đạo các đơn vị khám, chữa bệnh thực hiện tốt quy chế chuyên môn, quy chế bệnh viện, cải tiến quy trình khám bệnh; bảo đảm cơ sở vật chất, nhân lực đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch; sẵn sàng các biện pháp ứng phó với các tình huống dịch bệnh có thể xảy ra; tiến hành kiểm tra chuyên ngành các cơ sở hành nghề y, dược tư nhân theo kế hoạch.

³⁸ Tổ chức khai giảng 9 lớp dạy nghề cho trên 240 học viên; tổ chức hội nghị hướng nghiệp nghề nghiệp tuyển dụng lao động tại 21 xã, thị trấn cho trên 1.600 lượt người tham dự.

³⁹ Tổng số mộ liệt sỹ an táng trong nghĩa trang là 2720, mộ an táng ngoài NTLS là 18 mộ; người đang hưởng thờ cúng liệt sỹ là 2019; thăm tặng quà cho 8.783 đối tượng người có công nhân dịp tết Nguyên Đán, tặng quà cho các Mẹ Việt Nam anh hùng, vợ liệt sỹ, thương bệnh binh nhân ngày TBLS, tổ chức điều dưỡng cho hơn 400 đại biểu đến niên hạn...

⁴⁰ Ban hành và thực hiện các văn bản như: Kế hoạch triển khai công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai năm 2022; Kế hoạch triển khai thực hiện công tác bình đẳng giới năm 2022; Hướng dẫn triển khai các nội dung công tác bình đẳng giới; Kế hoạch thực hiện chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn; Kế hoạch tiếp nhận, xác minh, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán năm 2022; Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống mại dâm, Kế hoạch triển khai công tác trẻ em năm 2022; tổ chức thăm tặng quà nhân dịp tết thiếu nhi, tiếp nhận tài trợ trẻ mồ côi có hoàn cảnh khó khăn; xác nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí học tập cho gần 700 đối tượng tốt nghiệp THCS, THPT trong 1 năm tiếp tục học trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng tại các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh, số tiền 728.600.000 đồng,...

⁴¹ Sơ bộ kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo năm 2022: số hộ nghèo 1.663, tỷ lệ 3,3%.

⁴² In, cấp thẻ BHYT (từ đầu năm đến nay) cho khoảng 4.750 người thuộc hộ nghèo, 6.210 người thuộc hộ cận nghèo, 49.550 người thuộc hộ có mức sống trung bình, 4.700 đối tượng BHYTX

Duy trì giám sát bệnh truyền nhiễm tại Trung tâm Y tế huyện và cộng đồng. Tăng cường giám sát tiêm phòng Covid-19 cho các đối tượng đủ điều kiện tại các Trạm Y tế xã, thị trấn đảm bảo công tác tiêm chủng diễn ra an toàn⁴³, thực hiện cập nhật “làm sạch” dữ liệu tiêm chủng Covid-19⁴⁴.

Tiếp tục duy trì triển khai các đề án, chương trình về nâng cao chất lượng dân số; Các hoạt động truyền thông về công tác Dân số được triển khai thực hiện thường xuyên, với các hình thức truyền thông đa dạng⁴⁵; Ước tính dân số trung bình toàn huyện năm 2022 là 183.350 người, Số người được sinh ra trong năm: 2068 người, giảm 551 người so với cùng kỳ; tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên 0,6%; tỷ lệ sinh lần 3 trở lên giảm 3% so với cùng kỳ; tỷ số giới tính khi sinh là 110,6/100 bằng so với cùng kỳ năm 2021.

Hệ thống y tế tiếp tục được củng cố, đã hoàn thành và đưa vào sử dụng khối nhà điều trị của Trung tâm Y tế huyện, cải tạo sửa chữa trạm y tế các xã, thị trấn; công tác quản lý nhà nước về hành nghề y, được ngoài công lập được tăng cường, hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và các quy chế chuyên môn⁴⁶.

Công tác phòng chống dịch bệnh khác và vệ sinh an toàn thực phẩm cũng được chú trọng⁴⁷; phần lớn các bệnh truyền nhiễm thông thường đều có tỷ lệ mắc giảm so với cùng kỳ năm 2021. Trong năm không xảy ra ngộ độc thực phẩm.

III. TÌNH HÌNH ANCT- TTATXH, GIẢI QUYẾT ĐƠN THƯ, KHIẾU NẠI TỐ CÁO

1. Công tác quốc phòng, quân sự địa phương

Công tác quốc phòng, quân sự địa phương được triển khai đồng bộ, toàn diện. Tổ chức triển khai Nghị quyết số 159-NQ/TU về lãnh đạo thực hiện “Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia”, Chỉ thị số 08- CT/HU ngày 21/01/2022 của Huyện uỷ về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng địa phương năm 2022; Duy trì nghiêm các chế độ về sẵn sàng chiến đấu ở cơ quan, đơn vị; hiệp đồng công tác PCTT-TKCN với các đơn vị Quân đội, Công an của Bộ đóng quân trên địa bàn năm 2022; tổ chức huấn luyện cho các đối tượng; tham gia Hội thao TDTT quốc phòng do Bộ CHQS tỉnh tổ chức năm 2022; bồi dưỡng

⁴³ Kết quả tiêm vaccine Covid-19: Tiêm cho người từ 5 đến dưới 12 tuổi M 1 đạt 100,81% (23.611/23.422), M2 đạt 96,1% (22.511/23.422); tiêm cho đối tượng ưu tiên từ 18 tuổi trở lên: M 1 đạt 100,44% (133.522/132.594), M 2 đạt 101,36% (134.409/132.594), M 3 đạt 99,37% (131.771/132.594), M4 cho đối tượng ưu tiên đạt 106,21% (68.454/64.450); tiêm cho người từ 12-18 tuổi: M1 đạt 101,73% (15.328/15.067), M 2 đạt 101,57% (15.205/15.067), M 3, đạt 94,96% (14.337/15.097); tiêm cho người từ 15 đến dưới 18 tuổi, đến nay đã tiêm mũi 1, đạt 5.665/5.665 đạt 100%, mũi 2 đạt 5.665/5.665 đạt 100%.

⁴⁴ Toàn huyện có 979 tổng số mũi tiêm chưa nhập được trên hệ thống và 1.520 số mũi tiêm, chưa được làm sạch dữ liệu.

⁴⁵ Đề án xã hội hoá phương tiện tránh thai, hàng hoá sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình; Đề án can thiệp giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh; Đề án tăng cường tư vấn và cung cấp dịch vụ dân số- KHHGD cho vị thành niên/thanh niên; Đề án chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; Tổ chức Hội nghị cung cấp kiến thức nâng cao năng lực cho 317 cộng tác viên dân số thôn, khu phố; Phối hợp với các ngành đoàn thể tổ chức 10 hội nghị triển khai về mất cân bằng giới tính khi sinh, nói chuyện chuyên đề về chăm sóc sức khỏe sinh sản cho 1.522 công dân.

⁴⁶ Đến nay, trên địa bàn huyện có 199 cơ sở hành nghề y, được tư nhân trong đó có 49 cơ sở cung cấp dịch vụ y, 150 cơ sở cung cấp dịch vụ được. Trong năm được thẩm định cấp mới 02 cơ sở y, 03 cơ sở dược; thông báo đình chỉ và thu hồi 15 sản phẩm là thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng không đạt chất lượng lưu hành trên thị trường. Phối hợp với Thanh tra Sở Y tế kiểm tra, xử phạt 02 cơ sở kinh doanh dịch vụ dược với tổng số tiền 24,7 triệu đồng; Đoàn liên ngành kiểm tra lĩnh vực y tế huyện tiến hành kiểm tra đối với các cơ sở 70 cơ sở hành nghề y, được tư nhân theo kế hoạch.

⁴⁷ Cơ quan chức năng đã kiểm tra, hậu kiểm 4.740 cơ sở thực phẩm (giảm 792 cơ sở với năm 2021), tỷ lệ cơ sở đạt yêu cầu về ATTP là 87%. Qua thanh tra, kiểm tra phát hiện 615 cơ sở có vi phạm về ATTP, xử phạt 58 cơ sở thực phẩm với số tiền 185,15 triệu đồng (giảm 17 cơ sở, tăng 49,6 triệu đồng so với năm 2021).

kiến thức quốc phòng an ninh cho đối tượng 4 tại địa bàn. Tổ chức diễn tập PCTT&TKCN (Việt Lập, Ngọc Lý, Quế Nham); diễn tập chiến đấu xã trong khu vực phòng thủ năm 2022 (Hợp Đức, Tân Trung). Chỉ đạo các xã, thị trấn tổ chức khám sơ tuyển NVQS đảm bảo quy định; từng bước triển khai các nội dung theo Đề án số 52/ĐA-UBND ngày 02/12/2020 về xây dựng Sở chỉ huy trong căn cứ chiến đấu giai đoạn 2021-2025; xây dựng các công trình trong căn cứ chiến đấu của huyện⁴⁸.

2. Công tác đảm bảo ANCT-TTATXH

Công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật bảo đảm an ninh trật tự đã đạt được những kết quả quan trọng; bảo đảm tuyệt đối an ninh, an toàn các sự kiện chính trị, kinh tế, xã hội quan trọng. Tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật trên các lĩnh vực cơ bản được kiềm chế, giảm so với năm 2021, an ninh, trật tự cơ bản ổn định⁴⁹.

Tổ chức thực hiện Đề án 06/CP về Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022- 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ trên địa bàn; đã thành lập Ban Chỉ đạo Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cấp huyện và chỉ đạo thành lập 22 Ban chỉ đạo phòng cháy chữa cháy tại 22 xã, thị trấn.

Công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông tiếp tục được tăng cường. UBND huyện đã tích cực chỉ đạo các đơn vị thực hiện Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Tập trung tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông tại các địa bàn trọng điểm, các ngày nghỉ lễ, các biện pháp giải quyết điểm đen. Tai nạn giao thông giảm cả 3 tiêu chí so với cùng kỳ năm 2021 (*năm 2022 toàn huyện đã xảy ra 13 vụ tai nạn giao thông, làm 09 người chết, 05 người bị thương, giảm 09 vụ, 02 người chết, 09 người bị thương so với cùng kỳ năm 2021*).

3. Công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Công tác thanh tra được chú trọng, có trọng tâm, trọng điểm và theo đúng định hướng, tập trung vào những vấn đề bức xúc, đồng thời phù hợp với thực tiễn. Triển khai, thực hiện 7/7 cuộc thanh tra theo kế hoạch⁵⁰; Công tác theo dõi, đôn đốc xử lý kết luận sau thanh tra được tập trung chỉ đạo⁵¹.

⁴⁸ Các công trình như xây dựng thao trường, hầm hóp và hạ tầng cơ sở tại khu căn cứ chiến đấu xã Phúc Hòa.

⁴⁹ Chỉ đạo thực hiện 03 đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm; cao điểm vận động, thanh loại, truy bắt đối tượng truy nã...Lực lượng Công an đã điều tra, khám phá 69 vụ phạm tội về trật tự xã hội, không có vụ trọng án xảy ra trên địa bàn.

⁵⁰ Gồm: 01 cuộc thanh tra trách nhiệm đối với Chủ tịch UBND cấp xã trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2021, gồm 05 đơn vị; 01 cuộc thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật trong công tác đầu tư xây dựng các công trình XDCB giai đoạn 2019-2021, gồm 8 đơn vị; 01 cuộc tra trách nhiệm đối với Trường phòng Kinh tế và Hạ tầng (KT&HT) huyện trong việc thực hiện các quy định của pháp luật trong việc quản lý công tác xây dựng và quản lý kinh phí sự nghiệp giao thông, giai đoạn 2020-2021; 01 cuộc thanh tra công tác quản lý và sử dụng ngân sách tại xã Phúc Hòa, Hợp Đức, Quế Nham, giai đoạn 2019-2021; 01 cuộc thanh tra PCTN tại Trường MN Ngọc Thiện 1, Trường THCS Ngọc Thiện và trường Tiểu học Ngọc Châu, giai đoạn 2019-2021; 01 cuộc thanh tra công tác quản lý và sử dụng đất đai tại UBND xã Ngọc Châu giai đoạn 2019 – 2021.

⁵¹ Qua thanh tra phát hiện sai phạm về kinh tế với số tiền là 970.928.700đ, đã kiến nghị thu hồi 939.928.700 đồng (trong đó thu hồi về tài khoản tạm giữ của Thanh tra huyện 437.688.086 đồng; thu hồi về tài khoản của xã 502.240.614 đồng); kiến

Công tác phòng chống tham nhũng được triển khai với nhiều giải pháp đồng bộ, quyết liệt với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị nên đã đạt được nhiều kết quả tích cực; nhận thức của cán bộ, công chức và người dân về công tác PCTN ngày càng được nâng cao; các văn bản quản lý, các cơ chế chính sách ngày càng được hoàn thiện, chặt chẽ, dễ áp dụng hơn. Nhiều giải pháp phòng ngừa được các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện hiệu quả như: Việc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; công khai, minh bạch trong các lĩnh vực tài chính ngân sách, đất đai, XDCEB, mua sắm công, tổ chức cán bộ....

Công tác tiếp công dân được tập trung chỉ đạo dần đi vào nề nếp. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị cơ bản đã tiếp công dân theo quy định; trên địa bàn tỉnh không phát sinh “điểm nóng” về khiếu kiện, không có đoàn đông người, vụ việc phức tạp. Các vụ việc phát sinh phần lớn được chỉ đạo giải quyết kịp thời; số lượt công dân, số vụ việc giảm; tỷ lệ và chất lượng giải quyết tăng, trong đó chất lượng giải quyết của các đơn vị thuộc UBND huyện được cải thiện⁵²; một số vụ việc phức tạp từng bước được thực hiện dứt điểm.

IV. CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN, TƯ PHÁP, THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

1. Công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền

Công tác cải cách hành chính được quan tâm chỉ đạo thực hiện, đẩy mạnh việc cải thiện và nâng cao thứ hạng về Chỉ số CCHC, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; nâng cao chất lượng phục vụ dịch vụ công trực tuyến, minh bạch trong quá trình thực hiện công tác CCHC ở các xã, thị trấn, tổ chức kiểm tra, đánh giá thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính và thực hiện Đề án 06 năm 2022 tại 15 xã, thị trấn⁵³.

Đẩy mạnh siết chặt kỷ luật kỷ cương hành chính; chấn chỉnh lề lối, tác phong, trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tiên phong, gương mẫu và kiểm soát được việc thực thi công vụ của của đội ngũ cán bộ, công chức trong phục vụ người dân, doanh nghiệp theo tinh thần chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 6896/UBND-NC ngày 29/12/2021, Văn bản số 580-CV/HU ngày 11/01/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy. Chủ tịch UBND huyện thành lập Tổ kiểm tra

ngợi giảm trừ khi thanh toán số tiền là 31.000.000 đồng. Xử phạt vi phạm hành chính đối với 06 đơn vị số tiền 260 triệu đồng (gồm: 5 nhà thầu thi công và 01 nhà thầu vận khảo sát thiết kế xây dựng công trình). Kiến nghị xử lý hành chính 01 tập thể và 07 cá nhân; kiến nghị kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 46 cá nhân.

⁵² Trong năm 2022, toàn huyện đã tiếp 279 lượt, số người được tiếp là 312 người đến kiến nghị, phản ánh 280 vụ việc (tiếp lần đầu là 203 vụ việc, tiếp nhiều lần 77); tiếp nhận và xử lý 338 đơn, (Số đơn tiếp nhận trong năm: 326 đơn; năm trước chuyên sang: 12 đơn), có 270 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, xã; đã giải quyết xong 255 đơn, đạt tỷ lệ 94,4% tăng 60 đơn so với cùng kỳ; 15 đơn phản ánh các vụ việc đang được xem xét giải quyết.

⁵³ Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2022, tỉnh đến ngày 30/10/2022 đã tham mưu chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoàn thành với tổng số 32/37 nhiệm vụ theo Kế hoạch được giao; tuyên truyền đăng tải trên chuyên mục “cải cách TTHC”. Tích cực tham gia viết bài tuyên truyền về công tác CCHC, trọng tâm cải cách TTHC đăng tải trong bản tin nội bộ của Huyện ủy để truyền truyền rộng rãi đến cán bộ, đảng viên trong toàn huyện. Triển khai đánh giá, chấm điểm xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2022 theo Kế hoạch số 53/KH-SNV ngày 06/10/2022 của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang triển khai xác định chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2022; Xây dựng mô hình điểm “chính quyền thân thiện” và triển khai nhân rộng xây dựng mô hình “chính quyền thân thiện” tại xã Hợp Đức.

công vụ về kỷ luật, kỷ cương hành chính huyện nhằm tạo lan tỏa đến toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong toàn huyện ý thức tự giác thực hiện tốt các quy định của pháp luật về kỷ luật, kỷ cương hành chính, thời gian làm việc và nâng cao chất lượng phục vụ người dân doanh nghiệp⁵⁴.

Công tác sắp xếp kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan hành chính sự nghiệp được đẩy mạnh, rà soát quy định chức năng nhiệm vụ của các đơn vị, xây dựng Đề án vị trí việc làm cơ cấu ngạch công chức, công tác tiếp nhận, điều động công chức, viên chức, giải quyết các chế độ cho người cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện đúng quy định⁵⁵.

Các phong trào thi đua được phát động mạnh mẽ rộng khắp trên tất cả các lĩnh vực, ngành nghề, cơ quan, đơn vị, mỗi địa phương. Kịp thời phát hiện, tôn vinh, khen thưởng những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, những mô hình mới, nhân tố mới, gương người tốt, việc tốt trong các phong trào thi đua, xét tặng công dân ưu tú,... Việc xét khen thưởng được thực hiện kịp thời, chặt chẽ, đúng đối tượng, đúng thành tích, công khai, công bằng, dân chủ, đúng quy trình thủ tục.

2. Công tác tư pháp, thi hành án dân sự

Công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật được quan tâm triển khai thực hiện; xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” trên địa bàn. công nhận 21/22 xã, thị trấn đạt chuẩn TCPL.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện thực hiện Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019- 2022" tổ chức tập huấn bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho hòa giải viên ở cơ sở; Chỉ đạo đội ngũ tuyên truyền viên các xã, thị trấn đẩy mạnh việc viết tin, bài tuyên truyền, phổ biến pháp luật các văn bản pháp luật mới trên hệ thống truyền thanh ở cơ sở⁵⁶.

Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản QPPL theo các chuyên đề, lĩnh vực; thường xuyên kiểm tra theo thẩm quyền văn bản của HĐND, UBND các cấp; trong năm đã công bố các văn bản quy phạm pháp luật hết thời hạn; kiểm tra, rà soát văn bản QPPL lĩnh vực giáo dục và đào tạo, lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch hiện còn hiệu lực thi hành; kiểm tra, rà soát văn bản lĩnh vực giáo dục và đào tạo, lĩnh vực văn hóa, thông tin, tài nguyên, tài chính.

⁵⁴ Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 Tổ kiểm tra đột xuất của huyện đã tổ chức kiểm tra được 62 lượt tại UBND các xã, thị trấn và Bộ phận Một cửa của UBND huyện; sau mỗi cuộc kiểm tra, Tổ trưởng tổ kiểm tra ban hành thông báo kết quả kiểm tra gửi đến các cơ quan, đơn vị thuộc Huyện ủy, UBND huyện, các xã, thị trấn để làm cơ sở rút kinh nghiệm cho đơn vị mình, nâng cao vai trò giám sát hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ ở mỗi địa phương; đồng thời yêu cầu người đứng đầu đơn vị được kiểm tra kịp thời chấn chỉnh và thực hiện khắc phục triệt để những hạn chế khuyết điểm đã được chỉ ra.

⁵⁵ Chủ tịch UBND huyện đã Phê duyệt Đề án vị trí việc làm của 03 đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện và 71 đơn vị trường học; tiếp nhận và điều động 42 viên chức trường học, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 26 viên chức quản lý trường học, xét trúng tuyển 9 chức danh công chức xã, điều động, luân chuyển 29/37 chức danh công chức xã theo kế hoạch; tổ chức thành công Bầu cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố nhiệm kỳ 2022- 2025, có 313/317 thôn bầu được trưởng thôn 4 thôn cử trưởng thôn lâm thời; quyết định cho 18 cán bộ công chức, viên chức nghỉ hưu trước tuổi theo theo Nghị định số 108/2015/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 108/2014/NĐ-CP.

⁵⁶ Trong năm tổ chức 3 lớp tập huấn cho gần 1000 hòa giải viên cơ sở, các tổ hòa giải ở các xã, thị trấn tổ chức hòa giải 82 vụ việc, tỷ lệ hòa giải thành vụ, số vụ hòa giải không thành 70/82 vụ, đạt tỷ lệ 85%

Công tác thi hành án dân sự được quan tâm, đạt kết quả tích cực. Năm 2022, toàn huyện phải giải quyết 1.340 vụ việc thi hành án dân sự (*phát sinh mới 1.070 vụ*); số tiền phải giải quyết trên 60,1 tỷ đồng (*phát sinh mới trên 30,9 tỷ đồng*); 1.193 vụ việc có điều kiện thi hành, chiếm 90,7%, với số tiền trên 33,8 tỷ đồng, chiếm 56,3%; đã thi hành xong 1.014 vụ việc (*tăng 2,3% so với năm 2021*), đạt tỷ lệ 85%; tổng số tiền đã thi hành xong trên 16,3 tỷ đồng (*giảm 5,6% so với năm 2021*), đạt tỷ lệ 48,3%. Số thi hành xong đều vượt chỉ tiêu được giao (*3% về việc, 41,1% về tiền*).

B. ĐÁNH GIÁ CHUNG

I. KẾT QUẢ NỔI BẬT

Trong bối cảnh tác động của dịch bệnh COVID-19 những tháng đầu năm, giá cả, nguyên liệu đầu vào sản xuất tăng cao; các mục tiêu phát triển KTXH của huyện vẫn đạt được nhiều kết quả quan trọng. Khó khăn càng khẳng định rõ năng lực lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành; sự đoàn kết, nhất trí, đồng lòng của toàn hệ thống chính trị, sự tin tưởng, ủng hộ của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp. Công nghiệp phục hồi nhanh và vững chắc. Nông nghiệp đạt được nhiều kết quả nổi bật, đặc biệt là trong sản xuất và tiêu thụ vải thiều và nông sản. Hạ tầng KT- XH nhất là về giao thông, công nghiệp, đô thị, giáo dục được tập trung đầu tư; tiến độ thực hiện giải ngân đầu tư công được quan tâm, hiệu quả đầu tư công được nâng lên. Môi trường đầu tư được cải thiện; thu hút đầu tư, thu hút lao động đạt kết quả tích cực. Thu ngân sách nhà nước vượt dự toán. Công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường có nhiều cố gắng. Các lĩnh vực giáo dục đào tạo, chăm sóc sức khỏe Nhân dân được tập trung chỉ đạo, ngày càng tiến bộ; an sinh xã hội được bảo đảm. Công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số đạt kết quả nổi bật; chỉ đạo điều hành của chính quyền các cấp có nhiều đổi mới, năng động và hiệu quả hơn. Công tác thanh tra, phòng, chống tham nhũng và giải quyết KNTC đạt kết quả tích cực. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, tai nạn giao thông giảm cả 3 tiêu chí...

II. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại hạn chế

1.1. Lĩnh vực kinh tế

Việc lập quy hoạch, quản lý quy hoạch kiến trúc còn hạn chế; quản lý trật tự xây dựng, thị trường bất động sản còn bất cập. Tiến độ thực hiện một số dự án đô thị còn chậm. Tỷ lệ lấp đầy các khu dân cư, khu đô thị còn thấp.

Công tác quản lý hoạt động một số dự án thương mại dịch vụ trên địa bàn có mặt còn hạn chế; công tác phối kết hợp trong việc kiểm tra hoạt động thương mại chưa được thường xuyên; công tác quản lý nhà nước về chợ, nhất là các chợ hạng 3 ở cấp xã chưa được quan tâm. Thu hút đầu tư vào lĩnh vực sản xuất thương mại dịch vụ và các khu vực ngoài cụm công nghiệp trên địa bàn còn hạn chế; doanh nghiệp thành lập mới nhiều nhưng quy mô nhỏ; hợp tác xã hoạt động thiếu sự gắn kết, xuất phát từ nhu cầu của thành viên chưa cao.

Trong sản xuất nông nghiệp, tổng đàn gia súc có chiều hướng giảm; công tác tiêm phòng chưa kết quả chưa cao, giá một số sản phẩm nông sản, vật nuôi không ổn định. Số lượng các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao còn ít, chưa tạo môi trường liên kết ổn định giữa sản xuất, chế biến và tiêu thụ. Thu nhập thực tế của người nông dân bị ảnh hưởng. Tình trạng vi phạm đề điều vẫn còn xảy ra chưa xử lý dứt điểm.

Công tác quản lý tài nguyên đất còn một số hạn chế, công tác triển khai, tổ chức thực hiện GPMB chưa linh hoạt, còn có hiện tượng ỷ lại; tiến độ thực hiện GPMB tuyến đường tỉnh 294 và đầu tư hạ tầng CCN Đồng Đình, CCN Lăng Cao và một số dự án còn chậm.

Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công một số công trình còn chậm; đơn vị chủ đầu tư, cơ quan chuyên môn còn phụ thuộc vào đơn vị tư vấn; việc lập, xây dựng danh mục đầu tư một số dự án còn chưa kịp thời, nguồn thu ngân sách dành cho đầu tư phát triển có xu hướng giảm. Tình trạng vi phạm Luật bảo vệ môi trường vẫn còn xảy ra; việc triển khai lấp đậy lò đốt rác thải sinh hoạt công nghệ theo kế hoạch năm 2022 còn chậm.

1.2. Lĩnh vực văn hóa, xã hội

Công tác tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị của một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn hạn chế; hạ tầng cơ sở vật chất CNTT chưa đồng bộ. Tiến độ xây dựng cơ sở vật chất các trường học đạt chuẩn quốc gia ở một số xã chậm. Làm sạch dữ liệu tiêm vaxcin phòng, chống dịch covid-19 còn chậm. Hiệu quả công tác dân số - KHHGD chưa bền vững, tỷ lệ sinh con lần 3 trở lên đã giảm song còn ở mức cao; tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp chưa đạt kế hoạch đề ra; việc tiêm phòng Vaxcin Covid-19 mũi 3 cho đối tượng từ 12 đến dưới 18 tuổi chậm.

Các hoạt động văn hóa, thể thao những tháng đầu năm bị hạn chế do yêu cầu phòng chống dịch đã ảnh hưởng đến nhu cầu của người dân; hoạt động khởi nghiệp, chuyển đổi số trong doanh nghiệp chưa rõ nét, việc ứng dụng công nghệ của các doanh nghiệp, người dân còn hạn chế.

Các doanh nghiệp chưa thực hiện đầu tư mạnh, chủ yếu đang trong quá trình phục hồi sản xuất, tình trạng nợ đọng, trốn đóng, không tham gia BHXH, BHYT, BHTN hoặc tham gia không đủ mức lương theo quy định đối với người lao động vẫn còn tồn tại, tập trung vào một số doanh nghiệp có dấu hiệu giải thể, phá sản, chủ bỏ trốn.

1.3. Lĩnh vực nội chính

Công tác tự kiểm tra, giám sát của người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị còn thiếu chủ động, chưa thường xuyên liên tục. Việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở chưa nghiêm, vẫn còn cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phải xem xét xử lý, kiểm điểm trách nhiệm.

Phân loại, xử lý đơn thư ở một số cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn chưa đảm bảo theo quy định của pháp luật; việc nắm tiến độ, đôn đốc giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo còn hạn chế.

Chất lượng rà soát văn bản QPPL còn chưa cao; việc triển khai thi hành các quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính ở một số cơ quan, đơn vị, cơ sở chưa được quan tâm.

Tình hình an ninh trật tự trên một số mặt vẫn tiềm ẩn phức tạp, tệ nạn ma túy được kiềm chế nhưng vẫn còn tiềm ẩn phức tạp; hiệu quả các mô hình tự phòng, tự quản, tự bảo đảm ANTT ở cơ sở chưa rõ nét; phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc” nhiều nơi còn hình thức, chưa hiệu quả, việc phát hiện tố giác tội phạm của người dân còn hạn chế. Công tác chỉ đạo giải quyết một số điểm khiếu kiện liên quan đến GPMB một số dự án chưa quyết liệt, đồng bộ, có mặt còn hạn chế, dễ xảy ra khiếu kiện, gây mất an ninh, trật tự,...triển khai xây dựng công trình trong khu căn cứ chiến đấu của huyện chậm so với kế hoạch đề ra.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

Nguyên nhân khách quan cơ bản do ảnh hưởng của dịch bệnh covid-19, thời tiết diễn biến bất thường như: hiện tượng mưa lớn, rét đậm kéo dài thời điểm tháng 2/2022, gây ảnh hưởng, thiệt hại cho sản xuất lúa và một số loại rau màu; Giá các loại vật tư nông nghiệp liên tục tăng và ở mức cao gây tâm lý lo ngại cho người sản xuất.

Tình hình dịch bệnh COVID-19 các tháng đầu năm ảnh hưởng nghiêm trọng và gây hậu quả nặng nề, tình hình chiến sự thế giới bất ổn đã ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng toàn cầu bị gián đoạn, đứt gãy; giá nguyên, nhiên, vật liệu, cước, phí vận chuyển hàng hóa tăng cao.

Hệ thống cơ chế, chính sách từ Trung ương chưa đồng bộ, thiếu tính ổn định, một số nội dung còn chưa được quy định rõ ràng, chi tiết gây khó khăn, lúng túng cho quá trình thực hiện. Một số cơ chế chính sách chưa được phát huy đầy đủ do thiếu nguồn lực, việc thu hút đầu tư của các thành phần kinh tế còn khó khăn.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

Năng lực chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị có mặt còn hạn chế; chưa quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành và triển khai các nhiệm vụ được giao; chưa chủ động nắm bắt, kiểm tra, đôn đốc dẫn đến việc thực hiện nhiệm vụ được giao còn chậm, muộn.

Dịch bệnh Covid-19 và một số dịch bệnh truyền nhiễm khác được kiểm soát nên xuất hiện tâm lý chủ quan ở một số người dân, không đồng ý cho con tiêm phòng.

Tính chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong tham mưu và tháo gỡ vướng mắc trên một số lĩnh vực chưa cao. Năng lực, trách nhiệm một bộ phận cán bộ còn hạn chế. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thật sự chặt chẽ, hiệu quả chưa cao; quá trình thực hiện thiếu kiểm tra, đôn đốc.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

Năm 2023 là năm có ý nghĩa quan trọng, đẩy mạnh tiến độ thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025. Dự báo năm 2023, tình hình kinh tế thế giới, khu vực và trong nước tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, kinh tế trong nước gặp khó khăn khi rủi ro lạm phát gia tăng... sức ép từ hạ tầng xã hội, các vấn đề về môi trường, an ninh trật tự ngày càng gia tăng; thiên tai dịch bệnh, biến đổi khí hậu tiềm ẩn nhiều nguy cơ tiếp tục đặt ra những thách thức lớn... đòi hỏi các cấp, các ngành, nhân dân nỗ lực phấn đấu, tận dụng tốt cơ hội, phát huy các kết quả đạt được những năm qua vượt qua khó khăn, thách thức, góp phần tạo động lực mới cho tăng trưởng, phát triển của tỉnh năm 2023.

I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu chung

Tập trung chỉ đạo phát triển kinh tế của huyện theo hướng phát triển toàn diện cả công nghiệp, nông nghiệp, thương mại và dịch vụ. Quyết liệt cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế- xã hội, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng khu, cụm công nghiệp,... tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường. Chú trọng phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Đẩy mạnh sắp xếp, tinh gọn bộ máy; tinh giản biên chế; cải cách hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, phòng chống tham nhũng, lãng phí; nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và thực thi pháp luật. Tăng cường công tác quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Làm tốt công tác thông tin, truyền thông tạo đồng thuận xã hội.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu

- (1). Tốc độ tăng giá trị sản xuất: 11,4%.
- (2). Cơ cấu kinh tế (*giá hiện hành*): Nông, lâm nghiệp thủy sản 25%, Công nghiệp xây dựng 48,4%, Thương mại - dịch vụ 26,6%.
- (3). Giá trị sản xuất bình quân đầu người: 110,3 triệu đồng.
- (4). Giá trị sản xuất bình quân trên 01 ha canh tác: 172 triệu đồng.
- (5). Xây dựng nông thôn mới: Có 02-3 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 15 thôn nông thôn mới kiểu mẫu.
- (6). Thu ngân sách trên địa bàn: 1.054 tỷ đồng (*Trong đó, không tính tiền sử dụng đất là 154 tỷ đồng*).
- (7). Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn: 4.250 tỷ đồng.
- (8). Tỷ lệ kiên cố hóa trường lớp đạt 100%, tỷ lệ trường chuẩn quốc gia 100%, tăng 4 trường chuẩn mức độ 2 so với năm 2022. Huy động trẻ nhà trẻ ra lớp đạt trên 25%.

(9). Tỷ lệ lao động qua đào tạo 78%.

(10). Số lao động được tạo việc làm mới 3.200 người.

(11). Tỷ lệ hộ nghèo 2,67% (*Theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025*)

(12). Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn 99,8%; người dân tham gia BHXH tự nguyện đạt 3500 người.

(13). Mức giảm tỷ lệ sinh: 0,04‰.

(14). Tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ dưới 5 tuổi: 11,1%, Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám, chữa bệnh từ xa trên 20%.

(15). Danh hiệu văn hóa: Tỷ lệ gia đình đạt danh hiệu GĐVH 89%; Tỷ lệ đơn vị đạt danh hiệu LVH-KPVH cấp huyện 85,2%; Tỷ lệ cơ quan đạt danh hiệu văn hóa 90,0%.

(16). Tỷ lệ thu gom chất thải ở nông thôn: 92%; Tỷ lệ rác thải nông thôn được xử lý: 93%. Tỷ lệ rác thải ở thị trấn được thu gom: 98,5%; Tỷ lệ rác thải ở thị trấn được xử lý: 97%.

(17). Kiểm chế TNGT, phân đầu giảm TNGT trên cả 3 tiêu chí "*số vụ, số người chết, số người bị thương*".

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng chống dịch, tạo điều kiện thuận lợi phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện quyết liệt các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 theo chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh ủy, UBND tỉnh, BCĐ PCD Covid-19 của tỉnh, trong đó tập trung công tác quản lý nâng cao năng lực của hệ thống y tế, nhất là công tác phòng dịch ở cơ sở. Tập trung thực hiện tốt việc tiêm vắc xin phòng COVID-19.

Tập trung thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 37-KH/HU ngày 27/7/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 105-NQ/TU ngày 28/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025.

Tăng cường sự phối hợp, kịp thời giải quyết, tháo gỡ các vướng mắc cho doanh nghiệp theo tinh thần linh hoạt, sáng tạo, thông thoáng, không máy móc, cứng nhắc. Tăng cường công tác phối hợp hậu kiểm các dự án đầu tư; đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp đã có nhà đầu tư.

2. Tập trung phát triển kinh tế, chuyển dịch cơ cấu, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh

Tổ chức rà soát, điều chỉnh quy hoạch vùng huyện, quy hoạch chung đô thị, quy hoạch xây dựng xã; rà soát kỹ danh mục dự án, công trình cần thu hồi đất; các dự án, công trình chuyên mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, tránh

tình trạng, thừa, thiếu phải đề xuất chỉnh sửa nhiều lần. Quan tâm việc xây dựng chính sách thu hút nhà đầu tư thứ cấp vào các khu, cụm công nghiệp, tạo môi trường thông thoáng, mời gọi nhà đầu tư thúc đẩy sản xuất kinh doanh dịch vụ.

Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 298/KH-UBND ngày 26/10/2021 của UBND huyện về triển khai thực hiện Kế hoạch số 48-KH/HU ngày 29/9/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 147-NQ/TU ngày 15/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2030 Phát triển công nghiệp quy mô được tập trung vào các cụm công nghiệp đã được đầu tư hạ tầng nhằm gắn kết công nghiệp với đô thị, dịch vụ có kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ; quan tâm, tạo điều kiện để phát triển nghề, làng nghề trên địa bàn, hỗ trợ xây dựng trên trang thông tin điện tử giới thiệu sản phẩm, bán hàng trực tuyến; xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý xuất xứ hàng hóa; hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu hàng hóa, xây dựng sản phẩm OCOP trong lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp... Đồng thời, phối hợp với các đơn vị có liên quan, đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại các sản phẩm làng nghề, tiểu thủ công nghiệp.

Thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển nông nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035. Triển khai thực hiện các chính sách phát triển các sản phẩm chủ lực theo quy trình sản xuất tiên tiến (VietGap, GlobalGap, hữu cơ,..), sản xuất theo chuỗi giá trị và các chính sách phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung đảm bảo chất lượng ATTP, ứng dụng công nghệ cao. Mở rộng diện tích sản xuất sản phẩm chủ lực, đặc trưng của huyện: rau quả thực phẩm, cây ăn quả, cây dược liệu, lợn thịt, gà thịt. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, kết nối thị trường, quảng bá sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực gắn với thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ trong sản xuất nông nghiệp theo Nghị quyết HĐND tỉnh, huyện. Tăng cường giám sát và kiểm soát dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm kinh doanh động vật, sản phẩm động vật không rõ nguồn gốc.

Thực hiện Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 24/8/2021 của UBND huyện về Thực hiện Nghị quyết số 112-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; tập trung hỗ trợ, phát triển một số loại dịch vụ có tiềm năng, lợi thế và các dịch vụ hỗ trợ đáp ứng yêu cầu phát triển của kinh tế thị trường, nhu cầu của xã hội; thực hiện các giải pháp khôi phục hoạt động các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch, cải tạo, tu bổ di tích để khai thác các tuyến du lịch tâm linh sinh thái của huyện.

3. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; đẩy mạnh xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng và phát triển đô thị

Quán triệt thực hiện nghiêm Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước, chống thất thu trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục thực hiện Đề án tăng thu ngân sách Nhà nước tại Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh, Chỉ thị số 04-CT/HU ngày 02/4/2021 về việc tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng đối với công tác thu NSNN trên địa

bàn huyện. Chủ động đánh giá, phân tích giám sát chặt chẽ các nguồn thu hiện tại, đôn đốc về thực hiện nghĩa vụ tài chính của các tổ chức, cá nhân còn nợ đọng tiền thuê đất, tiền thuế, tiền sử dụng đất nhằm tăng nguồn thu cho ngân sách; đồng thời, khai thác triệt để các nguồn thu mới; phân đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ, chỉ tiêu về tài chính, NSNN, nhiệm vụ thu, chi NSNN năm 2023; đảm bảo thực hiện kịp thời các nhiệm vụ chi, siết chặt quản lý điều hành ngân sách và quản lý tài sản công. Thực hiện nghiêm chế độ công khai tài chính ngân sách nhà nước, công khai dự toán, quyết toán ngân sách tại các đơn vị sử dụng ngân sách theo quy định, thực hiện tốt thanh tra, kiểm tra chấp hành của đơn vị về công tác tài chính, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý các vi phạm theo thẩm quyền.

Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn, giai đoạn 2021-2025 và năm 2023 đảm bảo hiệu quả, đúng quy định; đẩy mạnh công tác giải ngân ngay từ đầu năm. Tăng cường quản lý chặt chẽ trên tất cả các khâu của hoạt động đầu tư và xây dựng. Tập trung hoàn thành một số dự án trọng điểm⁵⁷; đẩy nhanh tiến độ triển khai các tuyến đường giao thông mang tính kết nối, mở rộng không gian mới để phát triển công nghiệp, dịch vụ; kết nối với các huyện⁵⁸. Tiếp tục bám sát các cơ quan tinh tranh thủ các nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng và thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

Tập trung hoàn thành thủ tục đầu tư để khởi công đối với các dự án trọng điểm, cấp bách⁵⁹; nâng cao trách nhiệm trong bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; đặc biệt là quản lý, quy hoạch hành lang an toàn giao thông những tuyến đường cũ, khu dân cư đã sinh sống tập trung từ lâu ngoài đô thị. Tiếp tục đầu tư phát triển giao thông nông thôn gắn với thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, phân đấu cải tạo, nâng cấp 100% đường huyện quy mô mặt đường rộng tối thiểu 6m; 100% đường xã đạt quy mô mặt đường tối thiểu 5m, 95% đường thôn, xóm được cứng hoá.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kết luận số 103-KL/TU ngày 09/6/2021 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 138-NQ/TU ngày 01/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển đô thị đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Đầu tư hạ tầng đô thị tại thị trấn Cao Thượng, thị trấn Nhã Nam, định hướng mở mới các tuyến đường, hạ tầng khung đô thị nằm trong quy hoạch thị trấn Ngọc Thiện (Bì), thị trấn Việt Lập. Tập trung đôn đốc, tháo gỡ khó khăn cho chủ đầu tư hoàn thành một số dự án khu đô thị, khu dân cư.

Đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết làm cơ sở triển khai các dự án; nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước về thiết kế quy hoạch và thiết kế kiến trúc xây dựng, quy chế quản lý kiến trúc.... Tăng cường đôn đốc, kiểm tra và quản lý việc cấp phép xây dựng và quản lý sau cấp phép, xử lý nghiêm các vi phạm; nâng cao chất lượng công tác thẩm định báo cáo, thiết kế- dự toán,...

⁵⁷ Như: Chiều sáng từ thị trấn Cao Thượng đi Quê Nham, Đường nội thị, Đường Cổng mọc đi cổng mằm, đường từ QL.17 đi Quê Nham...

⁵⁸ Một số dự án như: Đường từ Quê Nham đi Thành phố Bắc Giang, Đường liên xã từ QL.17 (đoạn gần thị trấn Nhã Nam) đi Phúc Sơn, Đường từ ĐT. 295 đi ĐT.297...

⁵⁹ Như: nhà trung tâm hội nghị huyện, sân vận động huyện, cải tạo đường Cao Xá- Lam Cốt.....

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng, thực hiện tốt Luật Đầu tư, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, các nghị định của Chính phủ và chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh. Kiểm soát chặt chẽ việc quyết định chủ trương đầu tư các dự án sử dụng vốn NSNN; nâng cao trách nhiệm của chủ đầu tư và các cơ quan chuyên môn trong việc lập, thẩm định dự án đầu tư. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các dự án trên địa bàn.

4. Quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, làm tốt công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quản lý đất đai trên địa bàn. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 11/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kiểm tra, thanh tra để xử lý các vi phạm trong quản lý và sử dụng đất đai; Kết luận số 208-KL/TU ngày 18/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số vướng mắc, bất cập trong công tác quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh.

Công khai thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tiếp cận quỹ đất phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh. Quyết liệt thực hiện công tác thu hồi, bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án phát triển KT-XH, xác định năm 2023 là năm trọng điểm GPMB các dự án đặc biệt là các dự án đầu tư công; công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đo đạc bản đồ địa chính; chỉnh lý biến động đất đai; hoàn thành việc lập hồ sơ quản lý quỹ đất công ích theo quy định. Quản lý chặt chẽ việc khai thác đất làm vật liệu xây dựng, san lấp mặt bằng, hạn chế việc vận chuyển đất ra ngoài địa bàn huyện.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân và trách nhiệm của xã hội trong bảo vệ môi trường. Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 17 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Nghị quyết số 100-NQ/HU ngày 16/3/2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với việc huy động toàn dân tập trung thu gom, xử lý triệt để rác thải ra môi trường; Kế hoạch số 379/KH-UBND ngày 08/9/2020 của UBND huyện về thực hiện Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của HĐND tỉnh về hỗ trợ đầu tư xây lò đốt rác và hỗ trợ công tác thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động khai thác cát, sỏi. Sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên nước, bảo đảm an ninh nguồn nước; Tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm để điều đảm bảo an toàn hành lang đê.

5. Nâng cao chất lượng giáo dục- đào tạo

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trọng tâm là đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy của các cấp học. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn, nâng cao thành tích thi học sinh giỏi cấp tỉnh và cấp quốc gia. Tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh việc dạy thêm, học thêm trái quy định, lạm thu, chi trong các

trường học. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học theo hướng chuẩn hoá, kiên cố hoá, hiện đại hoá trường lớp học. Tập trung chỉ đạo hoàn thành kế hoạch nhiệm vụ năm học 2022-2023; chỉ đạo hoàn thành đổi mới chương trình, sách giáo khoa lớp 3, lớp 7, lớp 10; chuẩn bị tốt mọi điều kiện, thực hiện tốt thay sách giáo khoa lớp 4, lớp 8, lớp 11.

Chú trọng xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nhằm tạo bước chuyển biến mới về chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các nhà trường. Tăng cường các hoạt động giao lưu, hợp tác trong dạy và học tiếng Anh; khuyến khích liên kết với các trung tâm ngoại ngữ, các đơn vị, tổ chức có đủ điều kiện theo quy định tổ chức giảng dạy tiếng Anh; đẩy mạnh huy động trẻ nhà trẻ ra lớp các loại hình công lập và nhóm trẻ xã hội hóa.

Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 20-KH/TU ngày 09/6/2021 của Tỉnh ủy về đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lao động; Quan tâm hơn nữa công tác đào tạo nghề; nâng cao tỷ lệ học sinh học nghề khi hết lớp 9, thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2025.

6. Phát triển hài hòa giữa kinh tế và văn hóa; phát huy giá trị văn hoá, con người trong phát triển kinh tế; chú trọng thực hiện chính sách người có công, bảo trợ xã hội, bảo đảm an sinh xã hội

Làm tốt công tác tuyên truyền, tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao chào mừng các ngày lễ lớn trong năm; Tiếp tục bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh để phát triển du lịch nhất là Khu du lịch Tâm linh - Sinh thái Núi Đảnh và chùa Tứ Giáp - Khu lưu niệm 6 điều Bác Hồ dạy CAND; 12 điểm di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt, Đồi văn hóa kháng chiến. Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các danh hiệu văn hóa. Duy trì các phong trào thể dục thể thao quần chúng và tổ chức các hoạt động thi đấu thể thao huyện nhằm nâng cao chất lượng thể thao thành tích. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng CNTT năm 2023; ký số tập thể, cá nhân trong việc gửi nhận văn bản điện tử, đảm bảo 100% văn bản điện tử đi được ký số trên phần mềm QLVB&ĐHCV; 100% văn bản, hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (*đối với các cơ quan, đơn vị huyện*); tối thiểu 85% văn bản, hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (*đối với UBND các xã, thị trấn*).

Nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; Quản lý chặt chẽ hoạt động hành nghề y dược tư nhân; tăng cường quản lý nhà nước về thuốc chữa bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm. Tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia BHYT, Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp phát triển đối tượng tham gia BHXH, đặc biệt là đối tượng tham gia tự nguyện; duy trì và phát triển bền vững đối tượng tham gia BHYT.

Chủ động nắm chắc tình hình đời sống của nhân dân, nhất là đối với các hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, cận nghèo để có biện pháp hỗ trợ kịp thời.

7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính đi đôi với tạo dựng môi trường đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, tiêu cực

Tiếp tục chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 01-CT/HU ngày 31/12/2020 về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác hòa giải ở cơ sở, Nghị quyết số 19-NQ/HU ngày 05/3/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ và nhân dân trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025.

Tiếp tục xây dựng và củng cố bộ máy chính quyền từ huyện đến cơ sở thực sự trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng và đạo đức công vụ cho cán bộ, công chức; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra việc chấp hành chế độ công vụ, bảo đảm nâng cao hiệu quả, chất lượng giải quyết các công việc cho tổ chức, công dân... Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Nâng cao chất lượng công tác tham gia ý kiến, thẩm định dự thảo văn bản QPPL do HĐND, UBND ban hành. Triển khai thực hiện tốt các chỉ thị của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân và công tác thi hành pháp luật trên địa bàn.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo mô hình một cửa, một cửa liên thông; giảm bớt đầu mối, rút ngắn thời gian giải quyết cho tổ chức, công dân; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành và công bố công khai các thủ tục hành chính.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra để phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng; làm tốt công tác tiếp công dân; tập trung chỉ đạo phân loại, xử lý kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo và tham mưu giải quyết dứt điểm các vụ việc thuộc thẩm quyền; công khai, minh bạch thông tin về tiến độ giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính và thực hiện đánh giá mức độ hài lòng của các tổ chức, cá nhân đối với các cơ quan nhà nước. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, nâng cao ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và ý thức chấp hành pháp luật của mỗi cá nhân và cộng đồng. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt các quyết định, kết luận sau thanh tra, kiểm tra.

8. Củng cố, tăng cường quốc phòng, quân sự địa phương, an ninh

Tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh. Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu không để bị động bất ngờ; nắm chắc tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của địa phương, kịp thời phối hợp tham mưu xử lý có hiệu quả các tình huống, bảo đảm giữ vững ổn định về chính trị, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế- xã hội.

Thực hiện tốt công tác tuyển quân, huấn luyện, diễn tập, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng; chỉ đạo tổ chức diễn tập phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn ở một số xã; triển khai xây dựng các hạng

mục công trình trong căn cứ chiến đấu theo đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

Tăng cường đấu tranh trấn áp các loại tội phạm; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn, kiềm chế, không để tội phạm gia tăng; đẩy lùi nạn trộm cắp, cờ bạc, ma túy. Tăng cường các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trên địa bàn; xử lý nghiêm các phương tiện vận tải vi phạm trên địa bàn.

9. Đẩy mạnh thông tin truyền thông, tạo đồng thuận xã hội, nâng cao hiệu quả công tác dân vận chính quyền

Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước; thực hiện hiệu quả các Chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển KT-XH hằng năm và 5 năm (2021-2025). Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đến các tầng lớp nhân dân bằng nhiều hình thức, nhất là truyền truyền trên các Trang thông tin điện tử và mạng xã hội.

Phối hợp chặt chẽ và đồng bộ giữa chính quyền với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị- xã hội trong hệ thống chính trị để thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân, hội viên tham gia xây dựng, phát triển kinh tế- xã hội. Nâng cao chất lượng trong công tác phối hợp xử lý các vấn đề xã hội, thực hiện các mô hình điểm,..coi trọng công tác sơ, tổng kết, nhân rộng điển hình nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ kinh tế-xã hội năm 2023 đề ra.

Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội năm 2022; mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2023, Ủy ban nhân dân huyện trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh, Sở KH&ĐT tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy, HĐND, UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc HU, UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khóa XX;
- Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, các chuyên viên;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Viết Toàn